

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN THỊ THÙY DUNG

**PHÁP LUẬT VỀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRỰC TUYẾN
Ở VIỆT NAM**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 0107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Đặng Công Cường**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc
sĩ học tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	3
6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của Luận văn	3
7. Bố cục của luận văn	3
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRỰC TUYẾN	4
1.1. Khái quát về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ...	4
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của thuế thu nhập cá nhân	4
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam	5
1.2. Khái quát pháp luật Việt Nam về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến	7
1.2.1. Khái niệm pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến	7
1.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến	8
1.3. Các yếu tố tác động đến thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong kinh doanh trực tuyến	9
1.3.1. Yếu tố về pháp luật	9
1.3.2. Yếu tố kinh tế - xã hội	10
1.3.3. Yếu tố về nhận thức của chủ thể kinh doanh	10
1.3.4. Yếu tố về con người (quản lý)	10
Tiểu kết Chương 1	11
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRỰC TUYẾN Ở VIỆT NAM	11
2.1. Thực trạng quy định pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam	11
2.1.1. Quy định pháp luật về chủ thể kinh doanh trực tuyến	11
2.1.2. Quy định pháp luật về nghĩa vụ nộp thuế của cá nhân kinh doanh trực tuyến	12
2.1.3. Quy định pháp luật về trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước quản lý thu thuế thu nhập cá nhân của cá nhân kinh doanh trực tuyến	12
2.1.4. Quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật thuế thu nhập cá nhân	14
2.1.5. Một số bất cập của pháp luật về luật thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam	15
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam	16

2.2.1 Những kết quả đạt được	16
2.2.2. Những tồn tại, hạn chế về thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến.....	19
2.2.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế về thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến	21
Tiêu kết Chương 2.....	22
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRỰC TUYẾN	22
3.1. Định hướng của việc hoàn thiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến.....	22
3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến phải phù hợp với Đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước; đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh và bình đẳng.....	22
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến nhằm chống thất thu ngân sách nhà nước và nâng cao trách nhiệm của người nộp thuế	23
3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến nhằm khắc phục các vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn	24
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về thuế cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam.....	24
3.2.1. Hoàn thiện quy định pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến.....	24
3.2.2. Hoàn thiện pháp luật về quản lý thuế trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam	25
3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thuế cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam.....	26
3.3.1. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế.....	26
3.3.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành thuế và tăng cường giám sát, quản lý đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý thuế.....	27
Tiêu kết Chương 3.....	28
KẾT LUẬN	28

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong xã hội hiện đại hóa, công nghiệp hóa, nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Sự ra đời của thuế là một nhiệm vụ quan trọng gắn liền với sự tồn tại và phát triển đất nước. Thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách Nhà nước (NSNN), là công cụ để điều tiết vĩ mô nền kinh tế, kích thích nền kinh tế phát triển và góp phần đảm bảo công bằng xã hội. Trong giai đoạn bùng nổ của thương mại điện tử cũng như mạng xã hội, việc quản lý thuế là nhiệm vụ tất yếu. Không chỉ các quốc gia mà Việt Nam đều rất quan tâm đến thuế và đưa ra rất nhiều biện pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thuế. Chính vì vậy, việc quản lý thuế nói chung cũng như việc quản lý thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến trên mạng xã hội nói riêng là thật sự cần thiết nhằm quản lý các hoạt động kinh doanh trên mạng, tránh thất thu thuế cho ngân sách nhà nước, đảm bảo mục tiêu công bằng xã hội. Bên cạnh đó, việc quản lý hoạt động kinh doanh trên mạng tốt hơn cũng làm cho sản phẩm, dịch vụ được cung cấp tốt hơn từ đó bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tốt hơn. Từ những vấn đề trên và kết hợp với những kiến thức bản thân và thực tiễn trải nghiệm nên tôi chọn nghiên cứu đề tài “ ***Pháp luật về thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam.***”

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Qua quá trình tìm hiểu, nghiên cứu và chọn lọc tài liệu có liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của đề tài. Tác giả nhận thấy đã có một số công trình nghiên cứu về thuế thu nhập cá nhân ở những khía cạnh khác nhau như:

- Nguyễn Văn Nam (2016), “*Quản lý thuế thu nhập cá nhân ở Cục Thuế tỉnh Hà Nam,*” Luận văn Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế- Đại học Quốc gia Hà Nội. Luận văn đã tập trung làm rõ các vấn đề lý luận về thuế TNCN và công tác quản lý thuế TNCN đối với Cục thuế tỉnh Hà Nam. Đánh giá thực trạng hoạt động quản lý thuế TNCN, nêu được những kết quả đã đạt được và hạn chế trong công tác quản lý thuế và đề ra các giải pháp tăng cường công tác quản lý thuế TNCN. Tuy nhiên, luận văn chỉ đánh giá công tác quản lý thuế TNCN nói chung chứ chưa đề cập thuế TNCN trong hoạt động kinh doanh trực tuyến nói riêng;

- Lê Quốc Công (2017), “*Hoàn thiện công tác quản lý thuế thu nhập cá nhân tại tỉnh Kon Tum,*” Luận văn Thạc sĩ Kinh tế phát triển, Trường Đại học Kinh tế- Đại học Đà Nẵng. Luận văn đã tập trung làm rõ các vấn đề lý luận về quản lý thuế TNCN, đánh giá thực trạng công tác quản lý thuế TNCN, và đề ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thuế TNCN. Tuy nhiên, luận văn chỉ đánh giá công tác quản lý thuế TNCN tại tỉnh Kon Tum chứ chưa đề cập thuế TNCN trong hoạt động kinh doanh trực tuyến nói riêng;

- Nguyễn Công Quốc Dũng (2022), “*Pháp luật về thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân kinh doanh và hộ kinh doanh*”, Luận văn Thạc sĩ Luật kinh tế, Trường Đại học Luật- Đại học Huế. Luận văn đã tập trung nghiên cứu làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận của pháp luật về thu nhập cá nhân đối với cá nhân kinh doanh và hộ kinh doanh. Phân tích đánh giá thực trạng pháp luật về thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân kinh doanh và hộ kinh doanh và từ đó chỉ ra những tồn tại hạn chế trong các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân kinh doanh và hộ kinh doanh. Đánh giá thực tiễn thực thi pháp luật về thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân kinh doanh và hộ kinh doanh và chỉ ra những vướng mắc, nguyên nhân của những vướng mắc và giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân kinh doanh và hộ kinh doanh.

- Bùi Văn Hưng (2022), “*Pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến*”, Tóm tắt Luận văn Thạc sĩ Luật kinh tế, Trường Đại học Luật- Đại học Huế. Luận văn đã

tập trung nghiên cứu làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận của pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến. Phân tích đánh giá thực trạng pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến và từ đó chỉ ra những tồn tại hạn chế trong các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến. Đánh giá thực tiễn thực thi pháp luật về thuế và chỉ ra những vướng mắc, nguyên nhân của những vướng mắc và giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Nguyễn Trung Dương; Lê Nhật Hồng (2019), “ *Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến- Thực trạng và một số kiến nghị*”, Tạp chí Pháp luật và thực tiễn, số 40/2019. Bài báo đã đưa ra những vấn đề lý luận và quy định của pháp luật Việt Nam về hoạt động thương mại điện tử và quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử. Thực trạng, thực tiễn và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật và thực hiện có hiệu quả pháp luật trong việc quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam.

- Lê Thị Thùy Linh (2018), “ *Quản lý thuế đối với thương mại điện tử tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*”, Tạp chí Tài chính, 03/2018, Kỳ 2 (677), tr.17-20. Bài báo đã đề cập rõ thực trạng và giải pháp trong công tác quản lý thuế đối với thương mại điện tử tại Việt Nam.

Như vậy, có thể thấy đã có không ít các công trình nghiên cứu nhằm đưa ra những vấn đề lý luận về thuế trong hoạt động kinh doanh trực tuyến, lý luận về thuế TNCN. Tuy nhiên, hầu hết các công trình nói trên đều nghiên cứu một cách tổng quát về một khía cạnh cụ thể chứ chưa tập trung nghiên cứu pháp luật về thuế TNCN trong hoạt động kinh doanh trực tuyến. Chính vì vậy, việc nghiên cứu pháp luật về thuế TNCN là đặc biệt cần thiết nhằm làm rõ các quy định pháp luật về thuế TNCN, đánh giá những ưu điểm và hạn chế bất cập của pháp luật và thực tiễn về thuế TNCN trong hoạt động kinh doanh trực tuyến. Từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thuế TNCN trong hoạt động kinh doanh trực tuyến.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu:

Mục đích nghiên cứu của luận văn nhằm cung cấp luận cứ khoa học cho giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Một là, hệ thống hóa cơ sở lý luận về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến;

Hai là, phân tích thực trạng và thực tiễn thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam;

Ba là, xây dựng định hướng làm cơ sở cho các giải pháp và giải pháp hoàn thiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Cơ sở lý luận về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến;
Thực trạng pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến;
Thực tiễn thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến qua tiếp cận các số liệu.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung: các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến

Phạm vi không gian: ở Việt Nam

Phạm vi thời gian: 2017-2022.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn sử dụng phương pháp chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để đánh giá khách quan các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành và một số nội dung khác trong Luận văn.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp phân tích định tính được minh họa bằng số liệu tổng hợp từ thực tế, kết hợp phương pháp so sánh, thống kê để phân tích, đánh giá và tiếp cận liên ngành khoa học kinh tế với khoa học pháp lý về pháp luật thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến, ngoài ra còn có phương pháp tổng hợp để đạt được mục đích đề ra. Cụ thể:

- Phương pháp phân tích: Là phương pháp được áp dụng xuyên suốt luận văn để phân tích các khái niệm, quy định pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến.

- Phương pháp so sánh, thống kê: Được sử dụng để làm rõ các nội dung được ghi nhận thông qua các quy phạm pháp luật là tiền đề để đánh giá phù hợp, thống nhất với các văn bản khác có liên quan cũng như tính thực thi của nó trên thực tế. Ngoài ra, phương pháp so sánh, thống kê để cung cấp số liệu cần thiết, đối chiếu, so sánh, làm rõ quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến.

- Phương pháp tổng hợp: Dựa trên những kết quả đã thu thập được, tiến hành tổng hợp, đánh giá và nhận xét các thông tin để đưa ra những đánh giá khách quan nhất cũng như các giải pháp mang tính thực tế để hoàn thiện quy định pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến.

- Phương pháp tiếp cận liên ngành khoa học kinh tế với khoa học pháp lý

Để đạt được mục đích nghiên cứu, Luận văn sử dụng phối hợp giữa các phương pháp nêu trên, trong đó lấy phương pháp phân tích làm yếu tố chủ đạo. Ngoài ra, còn có phương pháp tiếp cận liên ngành khoa học kinh tế với khoa học pháp lý.

6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của Luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận văn góp phần làm rõ cơ sở lý luận pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến. Các giải pháp trong luận văn góp phần hoàn thiện pháp luật Việt Nam về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn là tài liệu tham khảo trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật, là tài liệu có giá trị nghiên cứu và tham khảo để giảng dạy.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, danh mục tài liệu tham khảo, kết luận, luận văn chia làm 03 chương, gồm:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến;

Chương 2: Thực trạng và thực tiễn thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam;

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam.

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRỰC TUYẾN

1.1. Khái quát về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của thuế thu nhập cá nhân

1.1.1.1. Khái niệm về thuế thu nhập cá nhân

Khái niệm về thuế:

Thuế là một khoản đóng góp bắt buộc cho nhà nước do luật pháp quy định đối với pháp nhân và thể nhân thuộc đối tượng chịu thuế nhằm đáp ứng nhu cầu chi tiêu của nhà nước. Thuế là hình thức phân phối lại bộ phận nguồn tài chính của xã hội, không mang tính hoàn trả trực tiếp cho người nộp. Do đó, tại thời điểm nộp thuế, người nộp thuế không được hưởng bất kỳ một lợi ích nào mà xem như đó là trách nhiệm và nghĩa vụ đối với nhà nước.¹

- Căn cứ theo đối tượng đánh thuế, thuế được chia thành:

+ Thuế thu nhập bao gồm: thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp;

+ Thuế tài sản như thuế sử dụng tài sản nhà nước (thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế tài nguyên,...), thuế chuyển nhượng tài sản (thuế chuyển giao quyền sử dụng đất, thuế mua, bán các tài sản như nhà cửa, xe cộ,...).

+ Thuế tiêu dùng đánh vào hàng hóa, dịch vụ lưu thông trên thị trường trong nước và xuất nhập khẩu như thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt,...

- Căn cứ theo tính chất chuyển giao của thuế thì thuế được chia thành hai loại là thuế trực thu và thuế gián thu:

+ Thuế gián thu là các thứ thuế mà người nộp thuế gián tiếp nộp thuế cho người tiêu dùng, họ không phải là người chịu thuế.

Đặc điểm cơ bản của thuế gián thu là được cấu thành trong giá cả hàng hóa, dịch vụ để bán ra. Ở đây có sự chuyển giao gánh nặng thuế từ người nộp thuế theo luật định sang người tiêu dùng qua cơ chế giá cả. Ở nước ta, đó là các thứ thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu,...

+ Thuế trực thu là các thứ thuế trực tiếp huy động một phần thu nhập của các đối tượng có nghĩa vụ nộp thuế.

Đặc điểm cơ bản của thuế trực thu là đối tượng nộp thuế và đối tượng chịu thuế là một. Nó đánh trực tiếp vào người nộp thuế, tức là người có thu nhập chịu thuế làm giảm phần thu nhập của họ. Ở đây không có hiện tượng chuyển giao gánh nặng thuế cho người khác chịu. Đó là các thứ thuế như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Thuế TNCN đã được áp dụng từ lâu trên thế giới và có lịch sử hàng trăm năm. Ở Việt Nam, thuế TNCN được ban hành trên cơ sở thống nhất ba sắc thuế điều tiết về thu nhập của cá nhân. Trong các loại thuế trực thu, thuế thu nhập cá nhân ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo nguồn thu đối với ngân sách nhà nước.

Thuế thu nhập cá nhân là loại thuế trực thu đánh vào thu nhập của từng cá nhân trong một khoảng thời gian nhất định, thường là một năm hoặc từng lần phát sinh.²

¹ Lê Xuân Trường (2010), Giáo trình Quản lý thuế, Nhà xuất bản Tài chính, tr.7

² Nguyễn Văn Nam (2016), “Quản lý thuế thu nhập cá nhân ở Cục Thuế tỉnh Hà Nam,” Luận văn Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế- Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.14

Theo Giáo trình Nghiệp vụ thuế (2009) của Học viện Tài chính thì: “ Thuế thu nhập cá nhân là sắc thuế trực thu đánh vào thu nhập chịu thuế của cá nhân phát sinh trong kỳ tính thuế”.³

Thuế thu nhập cá nhân (gọi tắt là thuế TNCN) là thuế trực thu, tính trên thu nhập của người nộp thuế sau khi đã trừ các thu nhập miễn thuế và các khoản được giảm trừ theo quy định của pháp luật.

1.1.1.2. Đặc điểm của thuế thu nhập cá nhân

Thứ nhất, thuế TNCN là thuế trực thu, theo đó nhà nước sẽ trực tiếp thu một phần thu nhập của người nộp thuế và đưa vào ngân sách. Vì vậy, người nộp thuế không thể chuyển giao các khoản thuế của mình sang cho người khác;

Thứ hai, việc đánh thuế TNCN thường áp dụng theo nguyên tắc thuế suất lũy tiến từng phần, có nghĩa là thuế thu nhập cá nhân là điều tiết mạnh người có thu nhập cao và động viên sự đóng góp của những người có thu nhập thấp, góp phần thực hiện công bằng xã hội;

Thứ ba, thuế TNCN luôn gắn với chính sách xã hội. Việc nộp thuế là để phục vụ cho ngân sách nhà nước, đóng góp vào các chính sách an sinh xã hội cũng như vì các mục đích công cộng;⁴

Thứ tư, thu nhập thường được xác định mỗi năm một lần nên thuế thu nhập cũng được xác định chung cho cả năm. Tuy nhiên, thuế thu nhập cũng có thể xác định hằng quý hoặc 06 tháng một lần.

Thứ năm, thuế thu nhập cá nhân là một loại thuế phức tạp nên đòi hỏi người quản lý thuế cũng như thu thuế cần trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao,... nhằm tránh các trường hợp trốn thuế, nợ thuế.

Thứ sáu, thuế TNCN là khoản đóng góp không hoàn trả trực tiếp cho người nộp. Nó vận động một chiều, không phải là khoản thù lao mà người nộp thuế phải trả cho Nhà nước được hưởng các dịch vụ Nhà nước cung cấp;

Thứ bảy, thuế TNCN có diện thu thuế rất rộng, tất cả các cá nhân có thu nhập bao gồm: công dân nước sở tại và người nước ngoài cư trú thường xuyên hay không thường xuyên tại nước đó và hầu như tất cả số thu nhập có được của các cá nhân đều phải tính thuế không kể nguồn thu nhập phát sinh trong nước hay ngoài nước. Chính vì vậy, khả năng tạo nguồn thu cho ngân sách của thuế thu nhập cá nhân rất cao.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam

1.1.2.1. Khái niệm hoạt động kinh doanh trực tuyến

Về mặt khái niệm, chưa có bất cứ văn bản quy phạm pháp luật nào trong hệ thống pháp luật Việt Nam đưa ra định nghĩa về “kinh doanh trực tuyến trên nền tảng mạng xã hội”. Tuy nhiên, các từ khóa là “kinh doanh”, “mạng xã hội” đã được giải thích trong văn bản luật và văn bản dưới luật. Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận.⁵

Như vậy, theo khái niệm này, chỉ cần thực hiện một công đoạn của quá trình đầu tư để sinh lợi cũng được xem là hoạt động kinh doanh. Mạng xã hội là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá

³ Nguyễn Thị Liên (2009) , Giáo trình Nghiệp vụ thuế của Học viện Tài chính, tr.187

⁴ Truy cập tại [<http://asvlaw.net/thue-thu-nhap-ca-nhan-la-gi-dac-diem-vai-tro-cua-thue-thu-nhap-ca-nhan/>], ngày 04/04/2023

⁵ Khoản 21 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020

nhân, diễn đàn (forum), trò chuyện (chat) trực tuyến, chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác.⁶

Như vậy, hoạt động kinh doanh trực tuyến là loại hình kinh doanh dịch vụ cung ứng các sản phẩm trên ứng dụng mạng dịch vụ xã hội thông qua Internet mà cả người bán và khách hàng đều sử dụng mạng xã hội.

1.1.2.2. Đặc điểm của hoạt động kinh doanh trực tuyến

- Thứ nhất, kinh doanh trực tuyến tính linh động cao

Tính linh động cao của hoạt động kinh doanh trực tuyến được hiểu là việc hoạt động kinh doanh có thể mở rộng ra những khu vực địa lý khác nhau nhưng không bắt buộc chủ thể kinh doanh phải có địa điểm kinh doanh cố định ở từng khu vực đó. Tính linh động cao này được thể hiện ở 04 yếu tố: đối tượng khách hàng, địa điểm kinh doanh, thời gian hoạt động, so sánh giá và đưa ra quyết định mua hàng.

(i) Về đối tượng khách hàng

Việc ứng dụng mạng xã hội với vai trò hỗ trợ kinh doanh đã giúp mở rộng đối tượng khách hàng hơn rất nhiều so với hình thức kinh doanh truyền thống. Mạng xã hội cho phép thông tin của người đăng được hiển thị cho những người dùng khác nên các chủ thể kinh doanh thường ứng dụng đặc điểm này để quảng bá sản phẩm nhằm thu hút khách hàng ở trong nước và ngoài nước.

(ii) Về địa điểm kinh doanh

Trong kinh doanh truyền thống, chủ thể kinh doanh luôn gắn liền với ít nhất một cơ sở cố định phục vụ cho việc trưng bày, giới thiệu sản phẩm, giao dịch, và chỉ được biết tới bởi một số đối tượng khách hàng tại một vài địa phương cụ thể. Địa điểm hoạt động kinh doanh trực tuyến không cố định tại một khu vực nhất định.

(iii) Thời gian hoạt động

Hoạt động kinh doanh trực tuyến hoạt động xuyên suốt 24/24, không có ngày nghỉ, khách hàng có thể đặt hàng bất kỳ lúc nào mà không lo giới hạn về mặt thời gian như hoạt động kinh doanh truyền thống. Hoàn toàn không có khái niệm thời gian chết trong hoạt động kinh doanh trực tuyến, khai thác tối đa thời gian có được trong ngày, trong tuần, tháng hay năm.

(iv) Có thể so sánh giá và đưa ra quyết định mua hàng

Trong hoạt động kinh doanh trực tuyến, người mua có thể so sánh giá cả hàng hóa ở các cửa hàng khác nhau để đưa ra quyết định mua hàng phù hợp. Ngoài ra còn có thể hủy đơn hàng đã đặt trong thời gian đợi người bán xác nhận đơn hàng. Trong hoạt động kinh doanh truyền thống thì người mua có thể so sánh giá nơi này với nơi khác tuy nhiên phải mất thời gian lâu hơn trong việc di chuyển, tìm kiếm các cửa hàng muốn so sánh giá. Ngoài ra, khi đã mua hàng thì người mua rất khó trả lại hàng hóa, hoặc nếu trả lại được thì cũng bị mất một khoản phí. Chính vì vậy, có thể thấy hoạt động kinh doanh trực tuyến có tính linh động rất cao.

- Thứ hai, kinh doanh trực tuyến khó xác thực được thông tin

Nếu kinh doanh truyền thống thường có những yếu tố hữu hình để xác định một chủ thể có thực hiện các hành vi kinh doanh hay không, quy mô hoạt động của họ ra sao thì kinh doanh trực tuyến đa phần đều thiếu đi những yếu tố đó. Cụ thể:

(i) Về thông tin chủ thể có hoạt động kinh doanh trực tuyến

Về lý luận, mạng xã hội là các dịch dựa trên nền tảng mạng lưới cho phép cá nhân xây dựng hồ sơ công khai, hoặc bán công khai trong một hệ thống có giới hạn. Vì vậy,

⁶ Lý Vương Khanh (2021), “*Kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử; <https://tapchitoaan.vn/kinh-doanh-truc-tuyen-tai-viet-nam-hien-nay>, truy cập ngày 04/04/2023;

không thể biết hết được thông tin của người bán và người mua một cách minh bạch và chính xác.

(ii) Về thông tin liên quan đến giao dịch kinh doanh

Trong kinh doanh truyền thống, hợp đồng bằng văn bản, hóa đơn, chứng từ, sổ sách kế toán có thể được sử dụng như các bằng chứng xác nhận giao dịch được xác lập, thực hiện.

- Thứ ba, kinh doanh trực tuyến có tính biến động cao

Hoạt động kinh doanh trực tuyến mang tính biến động cao về số lượng, vị thế của các chủ thể khi tham gia vào hoạt động kinh doanh xuất phát từ các nguyên do sau:

(i) Về tốc độ gia nhập và đào thải ra khỏi thị trường

Bên cạnh việc dễ dàng tham gia mạng xã hội, kinh doanh dưới hình thức này cũng còn có lợi thế là số vốn đầu tư ít nhưng lại chứa sẵn nguồn khách hàng tiềm năng.

Nếu cung cấp những sản phẩm tốt và có được nhiều phản hồi tích cực thì việc kinh doanh của chủ kinh doanh sẽ phổ biến và phát triển trên khắp các diễn đàn, tuy nhiên ngược lại nếu sản phẩm không tốt và nhận được những phản hồi tiêu cực thì ảnh hưởng vô cùng lớn đến việc kinh doanh của chủ cửa hàng, từ đó có thể dẫn tới việc bị đào thải ra khỏi thị trường kinh doanh trực tuyến.

(ii) Về truyền thông xã hội

Các phản hồi về trải nghiệm mua sắm, sử dụng dịch vụ dưới hình thức bình luận có thể tác động đến những khách hàng tiềm năng khác. Những phản hồi này được chấp nhận và xem như một hình thức quảng cáo thiết yếu và có ảnh hưởng mạnh mẽ tới người tiêu dùng ở cả trong và ngoài nước. Đây là ưu điểm nổi bật của hoạt động kinh doanh trực tuyến mà kinh doanh truyền thống không có được.

1.1.2.3. Vai trò của hoạt động kinh doanh trực tuyến

Khách hàng tiếp cận thông tin về sản phẩm, dịch vụ được thực hiện nhanh và dễ dàng hơn. Không những thế, quá trình giao dịch cũng được tiến hành nhanh hơn do tiết kiệm được thời gian trong việc thỏa thuận, giao hàng và thanh toán đặc biệt với các hàng hóa số hóa;

Hoạt động kinh doanh trực tuyến có thời gian hoạt động diễn ra liên tục. Tiến hành bán hàng trực tuyến có thể giúp loại bỏ những trở ngại về sức người. Khác với hình thức bán hàng thông thường chưa có ứng dụng internet, hình thức này có khả năng hoạt động liên tục tại mọi thời điểm, khai thác triệt để thời gian 24 giờ một ngày, 7 ngày trong một tuần, hoàn toàn không có khái niệm thời gian chết đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến.

Hoạt động kinh doanh trực tuyến trên phạm vi toàn cầu. Internet có khả năng thâm nhập đến khắp mọi nơi trên toàn thế giới. Thông qua Internet, cá nhân, doanh nghiệp Việt Nam hoàn toàn có thể quảng bá sản phẩm của mình đến với người tiêu dùng ở các quốc gia khác với chi phí thấp và với thời gian nhanh nhất. Hình thức bán hàng trực tuyến trong những năm gần đây đã vượt qua mọi trở ngại về khoảng cách địa lý.

1.2. Khái quát pháp luật Việt Nam về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến

1.2.1. Khái niệm pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến

Như đã phân tích ở trên, Thuế thu nhập cá nhân là loại thuế trực thu đánh vào thu nhập của từng cá nhân trong một khoảng thời gian nhất định, thường là một năm hoặc từng lần phát sinh. Thuế TNCN là thuế trực thu, tính trên thu nhập của người nộp thuế sau khi đã trừ các thu nhập miễn thuế và các khoản được giảm trừ theo quy định của pháp luật.

Từ các phân tích trên theo tác giả có thể hiểu về thuế TNCN trong hoạt động kinh doanh trực tuyến là: *Thuế TNCN trong hoạt động kinh doanh trực tuyến là một khoản nộp vào ngân sách nhà nước bắt buộc của cá nhân, tổ chức kinh doanh trực tuyến theo quy định của các Luật thuế TNCN và các luật khác có liên quan.*

1.2.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến

1.2.2.1. Pháp luật về chủ thể kinh doanh trực tuyến

Theo quy định chung của pháp luật Việt Nam, chủ thể thực hiện hoạt động kinh doanh nói chung là các tổ chức, cá nhân phải có đăng ký kinh doanh. Có thể nói rằng chủ thể kinh doanh ở đây là các doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp; các hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã; hộ kinh doanh, hoặc cá nhân có đăng ký kinh doanh. Đây được gọi là các thương nhân và đều thực hiện nghĩa vụ phải đăng ký kinh doanh.

Tuy nhiên, bên cạnh các chủ thể kinh doanh có nghĩa vụ đăng ký kinh doanh như trên thì cũng có những chủ thể kinh doanh sau đây được pháp luật Việt Nam loại trừ khỏi nghĩa vụ đăng ký kinh doanh như: Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Như vậy, có thể hiểu rằng chủ thể kinh doanh trên mạng xã hội là cá nhân nếu chỉ là buôn bán nhỏ lẻ, thu nhập thấp thì không phải đăng ký kinh doanh, cũng như không phải đăng ký hoạt động kinh doanh trực tuyến của mình. Chỉ có chủ sở hữu các website cung cấp dịch vụ hoặc các ứng dụng cung cấp dịch vụ thương mại trên thiết bị di động mới có nghĩa vụ đăng ký.

1.2.2.2. Pháp luật về nghĩa vụ nộp thuế của cá nhân kinh doanh trực tuyến

Hiện nay với nền công nghệ ngày càng phát triển mạnh mẽ, các hình thức bán hàng trực tuyến cũng trở nên nhộn nhịp hơn bao giờ hết, với lợi nhuận đem lại cực cao. Khi kinh doanh trên mạng xã hội, cá nhân kinh doanh có thể thực hiện hoạt động kinh doanh chuyên nghiệp hoặc kinh doanh không chuyên nghiệp. Và như vậy thì tùy từng trường hợp việc đăng ký kinh doanh có thể là bắt buộc hoặc không. Nhưng trên nguyên tắc, theo Luật Thuế thu nhập cá nhân, dù có đăng ký kinh doanh hay không thì khi phát sinh thu nhập chịu thuế, người có thu nhập vẫn phải có nghĩa vụ nộp thuế.

Về cơ bản, thu nhập từ kinh doanh của cá nhân có doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống sẽ không phải chịu thuế. Điều này có nghĩa rằng nếu doanh thu hằng năm trên 100 triệu đồng thì cá nhân kinh doanh buộc phải nộp thuế. Ngoài thuế GTGT và thuế TNCN, người kinh doanh trực tuyến còn phải đóng lệ phí môn bài. Như vậy, người kinh doanh trực tuyến trên nền tảng mạng xã hội mà có doanh thu trên 100 triệu đồng/ năm thì có nghĩa vụ nộp thuế GTGT, thuế TNCN và lệ phí môn bài theo quy định của pháp luật.

1.2.2.3. Pháp luật về trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước quản lý thu thuế thu nhập cá nhân của cá nhân kinh doanh trực tuyến

Việc quản lý thu thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động kinh doanh trên mạng xã hội là thật sự cần thiết nhằm quản lý các hoạt động kinh doanh trên mạng, tránh thất thu thuế cho ngân sách nhà nước, đảm bảo mục tiêu công bằng xã hội. Bên cạnh đó, việc quản lý hoạt động kinh doanh trên mạng tốt hơn cũng làm cho sản phẩm, dịch vụ được tốt hơn. Đối tượng của hoạt động kinh doanh trực tuyến là hàng hóa, sản phẩm bị giới hạn bởi các điều kiện kinh doanh. Vì vậy, việc kinh doanh trực tuyến chịu sự quản lý phối hợp của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác nhau. Trong quá trình đó, các cơ quan nhà nước cũng xác định phân công nhiệm vụ, phối hợp để quản lý. Có thể hiểu hành vi quản lý chính yếu nhất là thiết kế mô hình, chính sách quản lý và thu thuế TNCN kinh doanh trực tuyến

tại Việt Nam. Mô hình quản lý này xác định mối quan hệ quản lý chủ yếu bao gồm: (i) Quan hệ giữa chủ thể quản lý là các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương với đối tượng bị quản lý là cá nhân, tổ chức kinh doanh trực tuyến; (ii) Quan hệ giữa các chủ thể quản lý ở cấp trung ương với nhau - đó là quan hệ giữa cơ quan có trách nhiệm quản lý chính là Tổng Cục Thuế- Bộ Tài Chính, Ngân hàng và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông với Bộ Công an; (iii) Quan hệ giữa người kinh doanh và người tiêu dùng. Mô hình quản lý này khá thích hợp với hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam hiện nay.

1.2.2.4. Pháp luật về thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật thuế thu nhập cá nhân

– Kiểm tra thuế là hoạt động thường xuyên mang tính nghiệp vụ của cơ quan quản lý thuế nhằm đánh giá tính đầy đủ, chính xác của các thông tin, chứng từ trong hồ sơ thuế hoặc đánh giá việc tuân thủ pháp luật của người nộp thuế.

– Thanh tra thuế là hoạt động của cơ quan quản lý thuế nhằm đánh giá việc chấp hành pháp luật của người nộp thuế, xác minh và thu thập chứng cứ để xác định hành vi vi phạm pháp luật về thuế dựa trên cơ sở phân tích thông tin, dữ liệu liên quan đến người nộp thuế.

Thanh tra, kiểm tra thuế là hoạt động giám sát việc tuân thủ những quy định về chính sách thuế của đối tượng nộp thuế được thực hiện theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Để tiến hành thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở đối tượng nộp thuế cần phải có quyết định thanh tra hoặc kiểm tra của người có thẩm quyền.

Thanh tra, kiểm tra có mục tiêu là nhằm đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế, phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật thuế, đồng thời xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp đó nhằm ngăn ngừa các đối tượng có mục đích gian lận, trốn thuế, đảm bảo công bằng xã hội và nâng cao hiệu lực quản lý thuế. Chính vì vậy, vấn đề thanh tra, kiểm tra thuế có mối liên hệ mật thiết với vấn đề xử lý vi phạm pháp luật thuế. Nếu công tác thanh tra, kiểm tra thuế không được coi trọng sẽ dẫn tới việc xử lý vi phạm pháp luật thuế kém hiệu quả, từ đó sẽ dẫn tới hậu quả là làm cho ngân sách nhà nước bị thất thu, không bảo đảm môi trường bình đẳng, công bằng cho người chấp hành tốt nghĩa vụ thuế. Do đó, việc nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật thuế là một đòi hỏi bức thiết đối với hoạt động quản lý thuế hiện nay.

1.3. Các yếu tố tác động đến thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong kinh doanh trực tuyến

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng tác động đến thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến như:

1.3.1. Yếu tố về pháp luật

Đây là yếu tố đầu tiên tác động trực tiếp đến cá nhân, tổ chức thực hiện pháp luật về thuế TNCN trong hoạt động kinh doanh trực tuyến, bởi các quy định của pháp luật về thuế TNCN là cơ sở pháp lý cho quá trình tổ chức thực hiện pháp luật về thuế TNCN trong hoạt động kinh doanh trực tuyến. Luật thuế TNCN và hệ thống chính sách văn bản pháp luật về thuế có tác động ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật và công tác quản lý thuế. Văn bản pháp luật về thuế đơn giản, rõ ràng, phù hợp và chặt chẽ sẽ ảnh hưởng tích cực đến công tác thu và quản lý thuế TNCN, tạo điều kiện thuận lợi cho NNT thực hiện nghĩa vụ của mình và cũng có lợi cho công tác quản lý thu thuế.

Với vai trò chính là tạo lập, duy trì và quản lý công bằng, bình đẳng, minh bạch và thúc đẩy kinh doanh trực tuyến của cá nhân, tổ chức đảm bảo đóng góp thuế TNCN theo

quy định của pháp luật thì Nhà nước cần phải đảm bảo được tính nghiêm ngặt, đúng quy định nhằm kiểm soát các cá nhân, tổ chức đang kinh doanh trực tuyến trên thị trường.

1.3.2. Yếu tố kinh tế - xã hội

Điều kiện kinh tế- xã hội của đất nước có ảnh hưởng rất lớn tới việc hoàn thiện pháp luật nói chung và pháp luật về thuế TNCN nói riêng. Yếu tố này bao gồm tất cả các điều kiện thực tế về kinh tế - xã hội, hệ thống các chính sách xã hội, việc triển khai thực hiện, áp dụng trong thực tế xã hội. Mức độ hoàn thiện cá nhân, tổ chức thực hiện pháp luật về thuế TNCN trong hoạt động kinh doanh trực tuyến phản chiếu tình hình phát triển kinh tế- xã hội của một đất nước. Trong tình hình kinh tế Việt Nam hiện nay, đất nước càng đổi mới thì nhận thức về những tác động của nền kinh tế thị trường ngày càng ảnh hưởng đến đời sống xã hội nước ta. Trong bối cảnh mở cửa và thực hiện nền kinh tế thị trường đòi hỏi một bộ máy Nhà nước năng động, hoạt động thực sự có hiệu quả và chính đáng. Nền kinh tế - xã hội phát triển ổn định, bền vững sẽ là điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện pháp luật về thuế TNCN trong hoạt động kinh doanh trực tuyến. Ngược lại, khi gặp hoàn cảnh suy thoái kinh tế, các cá nhân, tổ chức rơi vào tình trạng phá sản, khó khăn trong việc tìm kiếm lợi nhuận khi kinh doanh thì hành vi trốn thuế, vi phạm pháp luật về thuế là điều khó có thể tránh khỏi.

1.3.3. Yếu tố về nhận thức của chủ thể kinh doanh

Yếu tố quan trọng nhất quyết định và tác động đến việc thực hiện pháp luật cũng như trong công tác quản lý thu thuế là ý thức tuân thủ của chủ thể kinh doanh (hay còn gọi là NNT). Trong trường hợp NNT cố tình không tuân thủ chấp hành pháp luật về thuế, cố tình trốn tránh, gian lận trong kê khai thuế, mặc dù hiểu biết chính sách thuế nhưng cố tình làm sai, không thực hiện nghĩa vụ thuế, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp,...nhằm trốn thuế. Những hành vi này sẽ gây khó khăn trong công tác quản lý thuế TNCN. Do đó để nâng cao ý thức tuân thủ của NNT, chính sách thuế phải minh bạch, công khai; công tác tuyên truyền đầy đủ để hỗ trợ, giúp NNT hiểu rõ pháp luật chính sách thuế và tuân thủ pháp luật về thuế, thực hiện đúng pháp luật thuế trong việc kê khai, nộp thuế sẽ giảm được tình trạng trốn thuế và gian lận thuế của NNT.

1.3.4. Yếu tố về con người (quản lý)

Nhân tố nhân lực của cơ quan quản lý thu thuế là một trong những vấn đề hết sức quan trọng trong công tác quản lý thu thuế. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thái độ làm việc của đội ngũ cán bộ thuế, việc ban hành chính sách, tổ chức thực hiện chính sách thuế, và thanh tra kiểm tra thuế, tổ chức bộ máy quản lý thuế ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của việc quản lý thu thuế TNCN. Để công tác quản lý thuế được hiệu quả thì đội ngũ công chức phải được đào tạo chuyên nghiệp về trình độ chuyên môn, năng lực làm việc, trách nhiệm trong công việc. Hơn nữa, việc ứng dụng công nghệ thông tin để hiện đại hóa công tác quản lý thuế cũng cực kỳ quan trọng và đáp ứng sự phát triển trong thời đại xã hội số.

Ngoài ra, Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát giữa các cơ quan chức năng và việc thực hiện theo quy định của pháp luật là một trong những công cụ quan trọng không thể thiếu trong quá trình tổ chức quản lý thực hiện pháp luật về thuế TNCN trong hoạt động kinh doanh trực tuyến, cần xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức không chấp hành pháp luật theo quy định, thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về thuế qua nhiều hình thức khác nhau, liên tục thực hiện để che dấu hành vi vi phạm của mình.

Tiểu kết Chương 1

Thời đại công nghệ 4.0 phát triển vô cùng mạnh mẽ giúp cho việc mua bán hàng hóa trực tuyến diễn vô cùng sôi nổi, thuận tiện và phổ biến hơn bao giờ hết. Hơn nữa, khi đại dịch Covid-19 bùng nổ trên toàn Thế giới với tốc độ lây lan nhanh chóng thì mua bán trực tuyến lại là giải pháp thay thế tối ưu cho việc mua bán truyền thống. Chính vì những thay đổi của môi trường khách quan, kinh doanh trực tuyến ngày càng được phổ biến và đa dạng về nội dung cũng như hình thức. Kinh doanh trực tuyến diễn ra trên khắp các sàn thương mại điện tử, các ứng dụng, các website và phổ biến hơn cả là trên nền tảng mạng xã hội.

Hiện nay, nghĩa vụ đóng thuế nói chung cũng như thuế thu nhập cá nhân nói riêng của người kinh doanh trực tuyến cũng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đặc biệt áp dụng cho người đang buôn bán trên nền tảng mạng xã hội. Để hiểu rõ pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến hiện nay, ở chương này tác giả đã làm rõ những vấn đề lý luận về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến thông qua việc phân tích những khái niệm, đặc điểm và vai trò của thuế thu nhập cá nhân, những khái niệm, đặc điểm và vai trò của hoạt động kinh doanh trực tuyến, khái quát pháp luật Việt Nam điều chỉnh thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến cũng như những yếu tố tác động đến thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến hiện nay.

Nhìn chung pháp luật về thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến cũng gần như tương tự quy định đối với các loại hình kinh doanh khác, tuy nhiên vì đây là một hình thức kinh doanh hoàn toàn mới và đặc biệt hơn rất nhiều so với kinh doanh truyền thống thông thường nên việc thu thuế và đóng thuế của những cá nhân, tổ chức và hộ kinh doanh theo mô hình này sẽ có những điểm đáng chú ý hơn.

Với các khái niệm, cơ sở pháp lý và phân tích mà tác giả đưa ra ở Chương này sẽ là cơ sở để tác giả đi sâu phân tích thực trạng và thực tiễn thực hiện pháp luật ở Chương 2 và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Chương 3.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRỰC TUYẾN Ở VIỆT NAM

2.1. Thực trạng quy định pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam

2.1.1. Quy định pháp luật về chủ thể kinh doanh trực tuyến

Theo quy định chung của pháp luật Việt Nam, chủ thể thực hiện hoạt động kinh doanh nói chung là các tổ chức, cá nhân phải có đăng ký kinh doanh.

Tại Điều 6 của Luật Thương mại 2005 quy định “*Thương nhân bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh*”.⁷ Vậy, có thể nói rằng chủ thể kinh doanh ở đây là các doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp; các hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã; hộ kinh doanh, hoặc cá nhân có đăng ký kinh doanh. Đây được gọi là các thương nhân và đều thực hiện nghĩa vụ phải đăng ký kinh doanh.

⁷ Điều 6 Luật Thương mại 2005

Tuy nhiên, bên cạnh các chủ thể kinh doanh có nghĩa vụ đăng ký kinh doanh như trên thì cũng có những chủ thể kinh doanh sau đây được pháp luật Việt Nam loại trừ khỏi nghĩa vụ đăng ký kinh doanh như: Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyên, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương⁸

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Nghị định 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử :

“1. Thương nhân, tổ chức tiến hành đăng ký trực tuyến với Bộ Công Thương về việc thiết lập website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử sau khi website đã được hoàn thiện với đầy đủ cấu trúc, tính năng và thông tin theo đề án cung cấp dịch vụ, đã hoạt động tại địa chỉ tên miền được đăng ký và trước khi chính thức cung cấp dịch vụ đến người dùng.”⁹

Như vậy, có thể hiểu rằng chủ thể kinh doanh trên mạng xã hội là cá nhân nếu chỉ là buôn bán nhỏ lẻ, thu nhập thấp thì không phải đăng ký kinh doanh, cũng như không phải đăng ký hoạt động kinh doanh trực tuyến của mình. Chỉ có chủ sở hữu các website cung cấp dịch vụ hoặc các ứng dụng cung cấp dịch vụ thương mại trên thiết bị di động mới có nghĩa vụ đăng ký.

2.1.2. Quy định pháp luật về nghĩa vụ nộp thuế của cá nhân kinh doanh trực tuyến

Khi kinh doanh trên mạng xã hội, cá nhân kinh doanh có thể thực hiện hoạt động kinh doanh chuyên nghiệp hoặc kinh doanh không chuyên nghiệp. Và như vậy thì tùy từng trường hợp việc đăng ký kinh doanh có thể là bắt buộc hoặc không. Nhưng trên nguyên tắc, theo Luật Thuế thu nhập cá nhân, dù có đăng ký kinh doanh hay không thì khi phát sinh thu nhập chịu thuế, người có thu nhập vẫn phải có nghĩa vụ nộp thuế.

Tuy nhiên, mặc dù có đăng ký kinh doanh hay không cần đăng ký kinh doanh nhưng trong quá trình bán hàng trực tuyến vẫn phải thực hiện nghĩa vụ thuế, tuân thủ quyền sở hữu trí tuệ, đảm bảo tính trung thực, minh bạch theo Điều 37 Nghị định 52/2013/NĐ-CP quy định.

Tuy nhiên, trên thực tế, khi kinh doanh qua mạng xã hội, nếu như không đăng ký kinh doanh hay tự nguyện khai báo thuế thì rất khó xác định được doanh thu thực sự hàng năm của đối tượng này để từ đó có thể thu được thuế. Có rất nhiều trường hợp bán hàng qua mạng xã hội, doanh thu vượt ngưỡng 100 triệu đồng/năm nhưng Nhà nước vẫn thất thu thuế từ các đối tượng này. Có rất ít trường hợp bị phát hiện và bị truy thu thuế.

2.1.3. Quy định pháp luật về trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước quản lý thu thuế thu nhập cá nhân của cá nhân kinh doanh trực tuyến

Việc quản lý thu thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động kinh doanh trên mạng xã hội là thật sự cần thiết nhằm quản lý các hoạt động kinh doanh trên mạng, tránh thất thu thuế cho ngân sách nhà nước, đảm bảo mục tiêu công bằng xã hội. Bên cạnh đó, việc quản lý hoạt động kinh doanh trên mạng tốt hơn cũng làm cho sản phẩm, dịch vụ được cung cấp tốt hơn từ đó bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tốt hơn. Để thực sự quản lý thuế hiệu quả đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử thì cần có sự vào cuộc mạnh mẽ của các bộ, ngành liên quan. Theo đó, Luật Quản lý thuế 2019 đã quy định trách nhiệm của các bộ, ngành, các tổ chức, đơn vị liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trong quản lý thuế.

2.1.3.1. Nội dung quản lý thuế

⁸ Khoản 2/ Điều 79/ Nghị định 01/2021/ ban hành ngày 04/1/2021 quy định về đăng ký doanh nghiệp

Nội dung quản lý thuế được quy định tại Điều 4/ Luật Quản lý thuế 2019 như: đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, ấn định thuế, Hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế, không thu thuế, Quản lý thông tin người nộp thuế,....

2.1.3.2. Nguyên tắc quản lý thuế

Theo quy định tại Điều 5/ Luật quản lý thuế 2019 có quy định:

1. Mọi tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của luật.

2. Cơ quan quản lý thuế, các cơ quan khác của Nhà nước được giao nhiệm vụ quản lý thu thực hiện việc quản lý thuế theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan, bảo đảm công khai, minh bạch, bình đẳng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người nộp thuế.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia quản lý thuế theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong quản lý thuế; áp dụng các nguyên tắc quản lý thuế theo thông lệ quốc tế, trong đó có nguyên tắc bản chất hoạt động, giao dịch quyết định nghĩa vụ thuế, nguyên tắc quản lý rủi ro trong quản lý thuế và các nguyên tắc khác phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

5. Áp dụng biện pháp ưu tiên khi thực hiện các thủ tục về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật về hải quan và quy định của Chính phủ.”

2.1.3.3. Các cơ quan quản lý thuế thu nhập cá nhân

Bộ Tài Chính

Bộ Tài chính là cơ quan chủ trì giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về quản lý thuế và có nhiệm vụ ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thuế; tổ chức quản lý thuế, tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về thuế và quy định khác của pháp luật có liên quan; xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện pháp luật về thuế theo thẩm quyền; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ khác có liên quan hướng dẫn việc thực hiện giám định độc lập về giá trị của máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ theo quy định của Luật Đầu tư.

Ngân hàng Thương mại

Có trách nhiệm cung cấp thông tin về số hiệu tài khoản theo mã số thuế của người nộp thuế khi mở tài khoản¹⁰ cho cơ quan thuế để cơ quan thuế dễ dàng quản lý việc thu thuế từ các chủ thể có nghĩa vụ nộp thuế thông qua phát sinh thu nhập trong tài khoản ngân hàng. Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm xây dựng và phát triển hệ thống thanh toán thương mại điện tử quốc gia, các tiện ích tích hợp thanh toán điện tử để sử dụng rộng rãi cho các mô hình thương mại điện tử; Thiết lập cơ chế quản lý, giám sát các giao dịch thanh toán hỗ trợ công tác quản lý thuế đối với hoạt động cung cấp dịch vụ xuyên biên giới trong thương mại điện tử.

Hệ thống ngân hàng thương mại có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay nghĩa vụ thuế phải nộp theo quy định pháp luật về thuế của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử có phát sinh thu nhập từ Việt Nam.

Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an

Bộ Công Thương có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chức năng trong việc kết nối, cung cấp thông tin liên quan để phối hợp với Bộ Tài chính trong quản lý thuế đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử, nhượng quyền thương mại và các hoạt động liên quan.

¹⁰ Khoản 2 Điều 27 Luật Quản lý thuế 2019

Ngoài ra, còn có sự phối hợp giữa Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an quản lý hoạt động TMĐT theo quy định tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP như: Kết nối và chia sẻ cung cấp thông tin về các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực TMĐT phải báo cáo theo quy định của pháp luật.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm sau đây:

Có trách nhiệm chỉ đạo Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chức năng phối hợp với cơ quan quản lý thuế trong việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký thuế và các giấy chứng nhận đăng ký khác của người nộp thuế theo cơ chế một cửa liên thông; phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác thẩm định dự án đầu tư nhằm ngăn chặn tình trạng chuyển giá, tránh thuế.

Trên đây là những cơ quan chủ yếu trong công tác quản lý thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến, ngoài ra còn có những cơ quan, Ban ngành có liên quan được quy định cụ thể trong Luật Quản lý thuế 2019. Những quy định về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trong Luật Quản lý thuế năm 2019 là cơ sở pháp lý quan trọng trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động này. Trong thời gian tới, khi các văn bản hướng dẫn được ban hành đầy đủ, việc đưa Luật vào cuộc sống được kỳ vọng sẽ tạo điều kiện cho thương mại điện tử phát triển, ngăn ngừa, phòng chống được các hệ quả tiêu cực của thương mại điện tử hiện nay và mở rộng cơ sở thu thuế, hạn chế tình trạng thất thu thuế từ hoạt động kinh doanh qua mạng hiện nay.¹¹

2.1.4. Quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật thuế thu nhập cá nhân

Luật quản lý thuế 2019 quy định cụ thể về thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về thuế thu nhập cá nhân như sau:

2.1.4.1. Về thanh tra thuế

Theo quy định tại Điều 113/ Luật quản lý thuế 2019 có quy định về các trường hợp thanh tra thuế:

- Khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về thuế.
- Để giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng.
- Theo yêu cầu của công tác quản lý thuế trên cơ sở kết quả phân loại rủi ro trong quản lý thuế.
- Theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, kết luận của Thanh tra nhà nước và cơ quan khác có thẩm quyền.

Thì Thủ trưởng cơ quan quản lý thuế các cấp có thẩm quyền ra quyết định thanh tra thuế. Chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày ký, quyết định thanh tra thuế phải được gửi cho đối tượng thanh tra và quyết định thanh tra thuế phải được công bố chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày ra quyết định thanh tra thuế.¹²

Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thanh tra thuế trừ trường hợp nội dung kết luận thanh tra phải chờ kết luận chuyên môn của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, người ra quyết định thanh tra thuế phải có văn bản kết luận thanh tra thuế.

- Ngoài ra nếu có dấu hiệu vi phạm trong hoạt động thanh tra thì sẽ tiến hành thanh tra lại theo quy định.

2.1.4.2. Về kiểm tra thuế

¹¹ Công thông tin điện tử Bộ Tài Chính (2020), “Chống thất thu thuế từ hoạt động kinh doanh qua mạng: Cần sự chung tay vào cuộc”, https://mof.gov.vn/webcenter/portal/btcvn/pages_r/1/tin-bo-tai-chinh?dDocName=MOFUCM180714, truy cập ngày 04/04/2023

¹² Điều 114/ Luật quản lý thuế 2019

Đối với Kiểm tra thuế tại trụ sở của cơ quan thuế: được thực hiện trên cơ sở hồ sơ thuế của người nộp thuế nhằm đánh giá tính đầy đủ, chính xác các thông tin, chứng từ trong hồ sơ thuế, sự tuân thủ pháp luật về thuế của người nộp thuế. Công chức thuế được giao nhiệm vụ kiểm tra thuế căn cứ vào mức độ rủi ro về thuế của hồ sơ thuế được phân loại từ cơ sở dữ liệu công nghệ thông tin hoặc theo phân công của thủ trưởng cơ quan thuế thực hiện phân tích hồ sơ thuế theo mức độ rủi ro về thuế để đề xuất kế hoạch kiểm tra tại trụ sở của cơ quan thuế hoặc xử lý theo quy định.

Đối với Kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế: được thực hiện trong các trường hợp sau: hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế; kiểm tra sau hoàn thuế đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước; khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật; được lựa chọn theo kế hoạch, chuyên đề; theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, Thanh tra nhà nước, cơ quan khác có thẩm quyền;...

Quyết định kiểm tra thuế phải được gửi cho người nộp thuế trong thời hạn 03 ngày làm việc và thực hiện công bố trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ký. Trước khi công bố quyết định kiểm tra mà người nộp thuế chứng minh được số tiền thuế đã khai là đúng và nộp đủ số tiền thuế phải nộp thì cơ quan quản lý thuế bãi bỏ quyết định kiểm tra thuế.

2.1.4.3. Xử lý vi phạm pháp luật về thuế thu nhập cá nhân

Nguyên tắc và chế tài xử phạt vi phạm hành chính theo các quy định tại Nghị định 125/2020/NĐ-CP thì có 02 hình thức xử phạt vi phạm hành chính về thuế: phạt cảnh cáo và phạt tiền. Hình thức xử phạt hành chính thuế này đối với các hành vi vi phạm về thủ tục thuế, chậm nộp tiền thuế, trốn thuế, gian lận thuế. Tùy từng vi phạm cụ thể sẽ có những khung phạt tiền riêng và cách thức cảnh cáo phù hợp quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 7/ Nghị định 125/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn như sau:

- Phạt cảnh cáo là hình thức xử phạt áp dụng đối với hành vi vi phạm thủ tục thuế, hóa đơn không nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ và thuộc trường hợp áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo theo quy định tại Nghị định 125/2020/NĐ-CP.
- Đối với các hành vi vi phạm phải áp dụng hình thức phạt tiền thì:
 - i. Phạt tiền tối đa không quá 100.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn. Phạt tiền tối đa không quá 50.000.000 đồng đối với cá nhân thực hiện hành vi vi phạm hành chính về hóa đơn.
 - ii. Phạt tiền tối đa không quá 200.000.000 đồng đối với người nộp thuế là tổ chức thực hiện hành vi vi phạm thủ tục thuế. Phạt tiền tối đa không quá 100.000.000 đồng đối với người nộp thuế là cá nhân thực hiện hành vi vi phạm thủ tục thuế.
 - iii. Phạt 20% số tiền thuế thiếu hoặc số tiền thuế đã được miễn, giảm, hoàn cao hơn quy định đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn.
 - iv. Phạt từ 1 đến 3 lần số tiền thuế trốn đối với hành vi trốn thuế.
 - v. Phạt tiền tương ứng với số tiền không trích vào tài khoản của ngân sách nhà nước đối với hành vi vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định này.

Ngoài ra, đối với trường hợp người nào thực hiện một trong các hành vi trốn thuế với số tiền từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn thuế hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại Điều 200/ BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì còn bị xử lý hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2.1.5. Một số bất cập của pháp luật về luật thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam

2.1.5.1. Quy định pháp luật về thuế

Theo Khoản 2 Điều 27 Luật Quản lý thuế 2019 có quy định nhiệm vụ của ngân hàng thương mại là: Cung cấp thông tin về số hiệu tài khoản theo mã số thuế của người nộp thuế khi mở tài khoản cho cơ quan thuế để cơ quan thuế dễ dàng quản lý việc thu thuế từ các chủ thể có nghĩa vụ nộp thuế thông qua phát sinh thu nhập trong tài khoản ngân hàng. Tuy nhiên, người nộp thuế phải đăng ký thuế thì mới được cấp mã số thuế¹³; điều này có nghĩa rằng nếu một cá nhân làm kinh doanh tự do và thực hiện hoạt động kinh doanh trên mạng xã hội không đăng ký thuế thì cũng không có mã số thuế (?).

Từ đó cho thấy rằng, mặc dù pháp luật quy định rõ trách nhiệm đăng ký thuế, nộp thuế của cá nhân kinh doanh qua mạng xã hội nếu thu nhập vượt ngưỡng quy định, nhưng trên thực tế rất khó xác định được thu nhập chịu thuế của các chủ thể này, do việc thanh toán đa phần được thực hiện bằng tiền mặt, không qua ngân hàng, nên rất khó xác định chính xác doanh thu.

Luật Quản lý thuế cũng có nội dung quy định về ấn định thuế¹⁴ trong trường hợp chủ thể kinh doanh không đăng ký thuế, không khai thuế..., tuy nhiên do bản chất ảo của mạng xã hội, việc thu thập dữ liệu của cá nhân kinh doanh và doanh thu vượt ngưỡng cũng trở nên thật sự khó khăn.

2.1.5.2. Khó khăn trong việc xác định nguồn thu

Trong những năm gần đây ngày càng có nhiều tổ chức, cá nhân có được nguồn thu từ các giao dịch điện tử phát sinh tại nước ngoài. Các nguồn thu này rất đa dạng và có giá trị lớn so với thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam. Ví dụ, một số cá nhân kinh doanh quảng cáo trên các trang mạng nước ngoài. Một số cá nhân khác lại có được nguồn thu từ các công việc tự do cho các tổ chức nước ngoài thông qua mạng Internet và được nhận thù lao thông qua thẻ thanh toán quốc tế. Mặc dù thu nhập của đa số các cá nhân này đều thuộc diện phải nộp thuế thu nhập cá nhân, nhưng trên thực tế hầu hết họ đều không thực hiện kê khai nộp thuế theo quy định.

Nhìn chung, ngoại trừ một số tổ chức, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh thương mại điện tử chuyên nghiệp, có quy mô lớn, chịu sự quản lý trực tiếp của các cơ quan thuế hiện đang thực hiện kê khai, nộp thuế theo quy định. Còn các cá nhân, tổ chức còn lại có thu nhập từ hoạt động giao dịch điện tử còn chưa tự giác trong việc kê khai và nộp các loại thuế liên quan. Hàng năm, Nhà nước đang mất đi một nguồn thu ngân sách đáng kể từ các loại thuế này và khoản thất thu này sẽ ngày một lớn hơn khi các giao dịch thương mại điện tử ngày càng phát triển mạnh.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam

2.2.1 Những kết quả đạt được

Phát triển nền tảng chuyển đổi số

Ngày 29/9/2022, Công TTĐT Chính phủ tổ chức Tọa đàm trực tuyến với chủ đề “Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử”. Tọa đàm đều khẳng định đi cùng với sự phát triển rất nhanh của TMĐT ở Việt Nam thì công tác quản lý thuế trên TMĐT đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. “Ngành thuế là ngành tiên phong và là ngành đầu tiên được đánh giá cao nhất trong chuyển đổi số, ngành đi đầu trong chuyển đổi số của Việt Nam”, GS.TS Hoàng Văn Cường, Ủy viên Ủy ban Tài chính - Ngân sách Quốc hội, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đánh giá.

Nhờ nền tảng chuyển đổi số trong quản lý thuế, khi những hoạt động giao dịch không còn là vật lý, cơ học bình thường nữa mà đã chuyển sang môi trường mạng thì công cụ

¹³ Điều 5 Thông tư 95/2016/BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế

¹⁴ Chương V Luật Quản lý thuế 2019

quản lý thuế cũng phải thay đổi để thích nghi. Quá trình này được ngành thuế thực hiện khá nhanh, đó là nền tảng rất quan trọng. Nhờ đó, Việt Nam được quốc tế đánh giá là một trong 4 nước đi đầu ở khu vực Đông Nam Á về việc quản lý thuế xuyên biên giới thông qua việc các nhà mạng phải kê khai thuế trên Cổng thông tin điện tử.

Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý rủi ro

Ngành thuế cũng đã xây dựng cơ sở dữ liệu để quản lý rủi ro đối với thương mại điện tử; áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để xử lý dữ liệu, đưa ra các cảnh báo đối với trường hợp vượt ngưỡng rủi ro và đề xuất các biện pháp quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử; đồng thời, xây dựng hệ thống quản lý thuế thông minh, đáp ứng kết nối dữ liệu với các cơ quan quản lý nhà nước và người nộp thuế, các sàn giao dịch TMĐT để tạo điều kiện cho việc kê khai nộp thuế 24/7 đáp ứng nhu cầu TMĐT.

Số thuế thu được

Nhờ những giải pháp đồng bộ, hiệu quả trên số thu từ hoạt động TMĐT xuyên biên giới thông qua các tổ chức tại Việt Nam khai thay, nộp thay thuế nhà thầu từ năm 2018 đến nay đạt 5.588 tỷ đồng. Số thu này có xu hướng tăng trưởng qua các năm, tốc độ thu bình quân giai đoạn 2018-2021 đạt 130%, đặc biệt số thu năm 2021 đạt 1.591 tỷ đồng, tăng 39% so với năm 2020.

Một số nhà cung cấp nước ngoài được khai thuế, nộp thuế thay với số thu lớn đóng góp vào ngân sách nhà nước như: Facebook (2.099 tỷ đồng); Google (2.114,6 tỷ đồng); Microsoft (714 tỷ đồng)... Kết quả sau hơn 5 tháng triển khai Cổng thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài từ ngày 21/3/2022, đến nay đã có 30 nhà cung cấp nước ngoài lớn (Microsoft, Facebook, Netflix; Samsung; TikTok; eBay...) đăng ký thuế, kê khai thuế và nộp thuế với tổng số thuế khoảng 22,2 triệu USD.¹⁵

Tổng cục Thuế cho biết, lũy kê tính từ năm 2018 đến hết tháng 06/2022, các tổ chức: Google, Facebook, Microsoft..., đã khai, nộp thuế với tổng số tiền là hơn 5.432 tỷ đồng. Riêng 06 tháng đầu năm 2022, các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh TMĐT tại Việt Nam đã khai thay, nộp thay thuế nhà thầu gần 760 tỷ đồng, bằng 48% so với số thu năm 2021. Tổng cục Thuế đánh giá, từ năm 2018 đến nay, tăng thu bình quân từ hoạt động kinh doanh TMĐT đạt 30%/năm, số thu bình quân đạt khoảng 1.200 tỷ đồng/năm.

Đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam có thu nhập từ cung cấp dịch vụ số xuyên biên giới, hoạt động kinh doanh TMĐT, lũy kê từ 2018 đến hết tháng 05/2022 vừa qua, cơ quan thuế đã thu được từ xử lý vi phạm, chống thất thu khoảng 782 tỷ đồng.¹⁶

- Tại Hà Nội:

Phía Cục thuế TP. Hà Nội cho biết, đơn vị này đã tiến hành thu thập thông tin của 32.800 địa chỉ bán hàng trực tuyến, trong đó xác minh 3.388 cơ sở có doanh thu trên 100 triệu đồng/năm thuộc đối tượng quản lý thuế.

Trong năm 2021, Cục thuế TP. Hà Nội đã thu được 110 tỉ đồng tiền thuế từ hoạt động thương mại điện tử. Trong đó, 465 cá nhân có thu nhập từ các tổ chức nước ngoài (Google, Facebook, Apple...) kê khai và nộp 56,1 tỉ đồng tiền thuế.¹⁷

¹⁵ Mạnh Hùng (2022), “Công tác quản lý thuế trên thương mại điện tử đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận”, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, <https://dangcongsan.vn/thoi-su/cong-tac-quan-ly-thue-tren-thuong-mai-dien-tu-da-dat-duoc-nhung-ket-qua-dang-ghi-nhan-620823.html>, truy cập ngày 04/04/2023

¹⁶Theo TBTCVN (2022), “Chống thất thu thuế thương mại điện tử xuyên biên giới: Cần hơn nữa sự tự giác của người nộp thuế,” Tạp chí điện tử Thương Hiệu và Công luận, <https://thuonghieucongluan.com.vn/chong-that-thu-thue-thuong-mai-dien-tu-xuyen-bien-gioi-can-hon-nua-su-tu-giac-cua-nguoi-nop-thue-a176250.html>, truy cập ngày 04/04/2023

¹⁷ Thu Thảo (2021), “3.000 cơ sở bán hàng online sẽ bị thu thuế như thế nào?”, Báo Lao động, <https://laodong.vn/kinh-te/3000-co-so-ban-hang-online-se-bi-thu-thue-nhu-the-nao-978921.ldo>, truy cập ngày 04/04/2023

Tại Cục thuế thành phố Hà Nội, số thuế thu từ hoạt động thương mại điện tử của năm 2020 đã tăng gấp gần 5 lần so với năm 2019. Thậm chí, điển hình còn có các cá nhân tự nguyện đến kê khai và nộp thuế với số tiền lên tới hàng chục tỷ đồng.

- Tại Thành Phố Hồ Chí Minh:

Cục Thuế TP.HCM tiến hành kiểm tra, thanh tra các công ty giao nhận để từ đó nắm được doanh thu, thông tin người bán hàng qua mạng và truy thu thuế. Ngoài ra, cơ quan thuế tiến hành truy vết trên mạng, qua đó nắm được tên, số tài khoản và truy thông tin từ ngân hàng yêu cầu các cá nhân kê khai và nộp thuế. Cục Thuế TP.HCM đã phát hiện nhiều trường hợp cá nhân có thu nhập khổng lồ từ kinh doanh qua mạng nhưng “quên” kê khai thuế. Điển hình như một cá nhân kênh YouTube có thu nhập 19 tỉ đồng từ năm 2016 đến 2018 đối với hoạt động quảng cáo để bán hàng; một trường hợp khác có thu nhập 41 tỉ đồng từ Google, Facebook, YouTube từ các hoạt động kinh doanh chỉ trong hai năm 2016 và 2017.¹⁸

Số thuế thu được từ các cá nhân có hoạt động thương mại điện tử trong năm 2021 là hơn 122 tỉ đồng; riêng 6 tháng đầu năm 2022 thu trên 140 tỉ đồng. Điển hình, 2 cá nhân bị truy thu thuế trên 8 tỉ đồng/trường hợp (đã nộp) là những người có thu nhập do thực hiện các chương trình quay clip, phim giải trí trên mạng xã hội YouTube, TikTok.¹⁹

Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh hoạt động thương mại điện tử tăng trưởng mạnh mẽ và chiếm đến 70% tổng lượng giao dịch thương mại điện tử của cả nước. Hoạt động thương mại điện tử trong những năm gần đây bùng nổ và phát triển mạnh mẽ, nếu như năm 2015, thương mại điện tử bán lẻ Việt Nam mới chỉ đạt 5 tỷ USD, tăng 23% so với năm trước thì đến năm 2018, con số này đã đạt mức 8,06 tỷ USD (tăng 30% so với năm 2017). Sang năm 2019, thương mại điện tử Việt Nam chính thức vượt mốc 10 tỷ USD, đạt 11,8 tỷ USD vào năm 2020, tiếp tục tăng lên 13,7 tỷ USD vào năm 2021²⁰. Bộ Công Thương cho biết, doanh thu thương mại điện tử bán lẻ tại Việt Nam năm 2022 tăng trưởng 20% so với năm 2021, đạt 16,4 tỷ USD, chiếm 7,5% doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng cả nước.²¹

Hình 1.2 Doanh thu TMĐT B2C tại Việt Nam năm 2017-2022

Đơn vị: tỷ USD

Năm	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Doanh thu	6,2	8,06	10,08	11,8	13,7	16,4

Nguồn: Sách Trắng thương mại điện tử 2022

Hoạt động kinh doanh trực tuyến đang phát triển rầm rộ ở Việt Nam, mang lại doanh thu “khủng” cho nhiều cá nhân. Tiềm năng là vậy, tuy nhiên, tại Việt Nam việc quản lý thu thuế đối với các hoạt động kinh doanh trên mạng xã hội của cá nhân vẫn còn hết sức khó khăn.

- Theo số liệu từ Tổng cục Thuế, tính trong 6 tháng đầu năm, số thu từ xử lý vi phạm, chống thất thu đối với tổ chức, cá nhân có thu nhập từ hoạt động kinh doanh thương

¹⁸ Vietnamnet (2020), “Livestream bán hàng kiếm tiền nhưng nộp thuế 0 đồng”, <https://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/tai-chinh/chieu-tro-tron-thue-trong-kinh-doanh-ban-hang-online-791317.html>, truy cập ngày 04/04/2023

¹⁹ Thy Thơ (2022), “Sớm bị lỗ hồng thu thuế bán hàng online”, Báo Người lao động, <https://nld.com.vn/kinh-te/som-bit-lo-hong-thu-thue-ban-hang-online-20220814201259986.htm>, truy cập ngày 04/04/2023

²⁰ Ban Thời sự (2023), “Thương mại điện tử xếp thứ 5 thế giới về tốc độ tăng trưởng”, Báo điện tử VTV News, <https://vtv.vn/kinh-te/thuong-mai-dien-tu-xep-thu-5-the-gioi-ve-toc-do-tang-truong-2023010210114727.htm>, truy cập ngày 04/04/2023

²¹ Lan Nguyễn (2023), “Doanh thu thương mại điện tử bán lẻ tại Việt Nam năm 2022 đạt 16,4 tỷ USD”, Tạp chí thị trường Tài chính tiền tệ, <https://thitruongtaichinhviente.vn/doanh-thu-thuong-mai-dien-tu-ban-le-tai-viet-nam-nam-2022-dat-16-4-ty-usd-43954.html>, truy cập ngày 04/04/2023

mai điện tử (TMĐT), cung cấp dịch vụ số xuyên biên giới đạt 356 tỷ đồng, cao hơn cả năm 2020 và 2021. Riêng tháng 6, Tổng cục Thuế đã tiến hành truy thu thêm 136 tỷ đồng.

Phần lớn số thu từ vi phạm chống thất thu tập trung tại cơ quan quản lý thành phố lớn. Lũy kế đến tháng 5/2022, Cục Thuế Hà Nội thu 358 tỷ đồng, Cục Thuế TP.HCM thu 146 tỷ đồng và Cục Thuế Đà Nẵng thu 67 tỷ đồng.

2.2.1.1 Nhân tố tác động đến kết quả đạt được

(i) Về tổ chức và thực thi trong ngành thuế

Ngành thuế Việt Nam được thành lập theo trục dọc từ Trung ương đến địa phương.

+ Ở các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương đều có Cục thuế là tổ chức trực thuộc Tổng cục Thuế, có chức năng tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước.

+ Ở cấp huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thành lập các chi cục thuế và không chỉ chịu sự ảnh hưởng của Cục thuế tỉnh mà còn chịu sự ảnh hưởng lãnh đạo của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Nhờ có một cơ cấu tổ chức chặt chẽ và phân bổ nhiệm vụ, quyền hạn nhất định trong ngành thuế nên việc tổ chức và thực thi thuế TNCN nói riêng và thuế nói chung trong những năm qua đã đạt được những thành tựu nhất định.

(ii) Về thực thi thuế thu nhập cá nhân của các cán bộ trong ngành thuế

Trong việc thực thi pháp luật đội ngũ cán bộ, công chức thuế là một bộ phận quan trọng góp phần xây dựng hệ thống cũng như việc thực thi hệ thống một cách khoa học và hiệu quả. Nắm được vai trò đó Đảng ủy cơ quan Tổng cục Thuế đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Nhờ đó, tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên được giữ vững và ổn định, từng cán bộ, đảng viên, phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Thường xuyên đi sâu, đi sát, lắng nghe mọi ý kiến phản ánh về tâm tư nguyện vọng của cán bộ, đảng viên phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh, khuyến khích, động viên kịp thời cán bộ, công chức trong đơn vị tích cực phấn đấu, rèn luyện, phát huy truyền thống đoàn kết, nâng cao trách nhiệm, chất lượng và hiệu quả công việc.

(iii) Về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến có một vai trò rất lớn đối với việc thực thi pháp luật.

+ Trong năm 2021, cơ quan Thuế đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan báo chí trong và ngoài ngành thực hiện đăng tải khoảng 2.800 tin, bài, thông điệp liên quan tới ngành Thuế trên các báo/tạp chí lớn và hơn 6.000 tin, bài trên các báo của địa phương. Phát sóng hơn 490 tin, bài, phóng sự trong khung giờ cao điểm trên Đài Tiếng nói Việt Nam và khoảng 60.000 tin, bài trên hệ thống phát thanh của các địa phương, trong đó có nhiều bài viết phân tích chính sách, tọa đàm chuyên sâu về chính sách thuế và quản lý thuế.

+ Ngành Thuế cũng đã phối hợp với VTV sản xuất, phát sóng 51 số chuyên mục “Thuế và Đời sống”. Phối hợp với Truyền hình Thông tấn xã Việt Nam, Truyền hình Nhân dân, VTC phát sóng 47 số chuyên mục “Thuế nhà nước”; Phối hợp với các đài truyền hình địa phương phát sóng khoảng 2.400 tin, bài, phóng sự với nội dung thông tin về các hoạt động, chính sách, thủ tục hành chính thuế mang tính kịp thời, có trọng tâm theo từng giai đoạn đảm bảo đáp ứng nhu cầu thông tin về thuế của khán giả,...

2.2.2. Những tồn tại, hạn chế về thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến

Thứ nhất, cách thức thu thuế thu nhập cá nhân

Bộ Tài chính lựa chọn phương thức để cho các sàn giao dịch thương mại điện tử sẽ nộp thay các cá nhân, tổ chức kinh doanh là một cách thức phù hợp đứng dưới góc độ quản lý thuế thu nhập cá nhân của cơ quan nhà nước. Nghĩa là, thay vì cơ quan quản lý thuế sẽ phải thu thuế của từng cá nhân kinh doanh trực tuyến trên sàn thương mại điện tử thì cơ quan quản lý thuế sẽ quản lý từ đầu mối là các sàn giao dịch thương mại điện tử - đơn vị cho phép các cá nhân kinh doanh trực tuyến trên nền tảng thương mại điện tử của họ. Cơ sở để thực hiện việc này đó là nếu các cá nhân nào không đóng thuế cho sàn giao dịch thương mại điện tử thì sàn giao dịch này có thể khóa tài khoản kinh doanh của họ để không phát sinh thu nhập.

Quy định này cũng có những lợi thế nhất định cho người bán trong việc nộp thuế, đó là họ sẽ không cần làm việc trực tiếp với cơ quan quản lý thuế mà sẽ thông qua sàn giao dịch thương mại điện tử mà mình kinh doanh để tiến hành nộp thuế thu nhập cá nhân. Tuy nhiên, điều này lại khiến cho các sàn giao dịch thương mại điện tử phải bổ trí thêm nhân sự để giúp cơ quan quản lý thuế thực hiện việc này. Tuy nhiên, để thực hiện được việc này, tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân theo ủy quyền của pháp luật dân sự. Nghĩa là người bán phải làm thủ tục ủy quyền cho sàn giao dịch thương mại điện tử thay mình nộp thuế cho cơ quan thuế. Đây là một trong những vấn đề có thể cản trở việc thu thuế của cơ quan nhà nước nếu cơ quan nhà nước và sàn thương mại điện tử không có sự phối hợp để tạo ra các nghĩa vụ bắt buộc khi đăng ký bán hàng trên sàn thương mại điện tử và yêu cầu người bán hàng phải tuân thủ nghiêm túc thì sẽ dẫn đến việc khó thu thuế thu nhập của họ.

Thứ hai, khó khăn trong việc xác định nguồn thu của đối tượng nộp thuế

Hiện nay, việc kê khai thuế đối với cá nhân kinh doanh được thực hiện theo 3 phương pháp: khoán, kê khai, kê khai theo từng lần phát sinh. Tuy nhiên, khi thực hiện, người nộp thuế và cán bộ thuế thuộc đội liên phường/xã thường muốn đơn giản hóa nên chọn và đồng ý tính thuế phương pháp khoán.

Trong khi đó, việc khảo sát thực tế địa điểm kinh doanh, so sánh doanh thu của các cá nhân, hộ kinh doanh qua mạng cùng ngành nghề, cùng địa bàn... để xác định doanh thu khoán không có nhiều ý nghĩa và không chính xác. Việc xác định doanh thu khoán của cán bộ thuế thường ghi theo kê khai, cam kết của người nộp thuế là không kinh doanh trên các nền tảng mạng xã hội, sàn giao dịch thương mại điện tử hay bán hàng qua ứng dụng giao hàng... Từ đó, việc ấn định doanh thu và tính thuế không chính xác, dẫn đến thất thoát nguồn thu ngân sách.²²

Điều này khiến cơ quan thuế khó theo dõi, quản lý cũng như xác định đúng đối tượng.

Thứ ba, thiếu quy trình, cơ chế rà soát thông tin

Trên thực tế, ngành thuế và các bộ, ngành liên quan chưa có quy trình - cơ chế, bộ phận chuyên trách để rà soát, kiểm đếm những cá nhân đưa hàng hóa, dịch vụ lên Zalo Shop và giao dịch nhận hàng - trả tiền mặt (COD); kiểm đếm các TikToker, YouTuber có bao nhiêu clip về giải trí, giáo dục... có số lượng view, like, share cao; Facebooker có kinh doanh trên nền tảng Facebook và chi tiết hàng hóa dịch vụ trên Marketteplace (chợ ảo) của mạng xã hội này.

Vì vậy, việc đưa ra giải pháp nhằm kiểm soát, kiểm tra cá nhân kinh doanh từ khâu đăng ký, kê khai, xử lý vi phạm về thuế... chưa thật sự hiệu quả.

Thứ tư, cá nhân, tổ chức chưa tự giác nộp thuế

Tại Thành phố Hồ Chí Minh: năm 2020, các cá nhân, hộ kinh doanh bán hàng trực tuyến, qua mạng xã hội đã ý thức việc kê khai thuế, nhưng doanh số kê khai vẫn chưa đầy đủ. Chỉ

²² Thy Thơ (2022), “Sớm bịt lỗ hổng thu thuế bán hàng online”, Báo Người lao động, <https://nld.com.vn/kinh-te/som-bit-lo-hong-thu-thue-ban-hang-online-20220814201259986.htm>, truy cập ngày 04/04/2023

đến khi cơ quan thuế phát hiện truy thu mới thấy nhiều cá nhân có thu nhập “khủng”. Một cá nhân bán hàng mỹ phẩm qua mạng là trường hợp bà C.D (Q.Phú Nhuận, TP.HCM) vào năm 2013 mới bắt đầu kinh doanh qua mạng với doanh thu 120 triệu đồng, nhưng đến năm 2015 doanh thu đã tăng lên 95 tỉ đồng và 2016 lên đến 344 tỉ đồng... Tổng cộng bà C.D có doanh thu gần 450 tỉ đồng trong 4 năm từ 2013 - 2016. Trong đó, chỉ riêng năm 2016 có doanh thu lên đến 344 tỉ đồng. Thế nhưng, đến năm 2017 mới bị cơ quan thuế phát hiện doanh thu khủng và truy thu 9,1 tỉ đồng tiền thuế...²³

Tại Hà Nội, nhiều cá nhân đã tiên hành hoạt động kinh doanh trực tuyến thông qua các nền tảng Youtube, Google, Facebook,... đã tiến hành trốn thuế trong một thời gian dài. Cụ thể một cá nhân này có doanh thu 80 tỷ đồng từ các ứng dụng Youtube, Google... trong năm 2018 đã không kê khai để nộp thuế thu nhập cá nhân và được Cục Thuế Hà Nội phát hiện; Cục Thuế Hà Nội xác định có hơn 1.100 cá nhân trên địa bàn tham gia với tổng doanh thu trong 3 năm (2017-2019) lên tới 4.800 tỉ đồng, trong đó riêng một người có thu nhập lên tới 140 tỉ đồng từ các nhà mạng. Tuy nhiên, các cá nhân này đã không tiến hành kê khai nộp thuế²⁴

2.2.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế về thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến

2.2.3.1. Nguyên nhân từ nền kinh tế, xã hội

Xuất phát từ một nước đang trong giai đoạn phát triển kinh tế. Tình trạng kinh doanh trực tuyến đã sớm du nhập vào nước ta. Tuy nhiên, đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến mới được nhà nước ta đề cao và quan tâm trong những năm gần đây khi thu nhập từ hoạt động kinh doanh này chiếm một tỉ trọng lớn trong nguồn thu nhập cho ngân sách nhà nước. Phần lớn các cá nhân kinh doanh trong theo hình thức trực tuyến là vừa và nhỏ nên hoạt động kế toán, quyết toán, hóa đơn chứng từ được thực hiện một cách chưa đầy đủ; các hoạt động mua bán giao dịch trên thị trường chưa thống nhất về phương thức thanh toán cụ thể mà còn lẫn lộn giữa việc thanh toán bằng tiền mặt và thông qua hình thức chuyển khoản. Điều này tạo ra sự khó khăn trong việc kê khai doanh thu từ việc kinh doanh trực tuyến từ đó tạo ra những cản trở cho các cá nhân, cán bộ hoạt động trong lĩnh vực thanh tra, kiểm tra, truy thu thuế.

2.2.3.2. Nguyên nhân từ người nộp thuế

Nhận thức về trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến chưa cao. Họ dùng nhiều thủ đoạn khác nhau để làm giảm doanh thu cũng như tiến hành trốn nộp thuế như: Các cá nhân kinh doanh khi tiến hành thu tiền sản phẩm sẽ nhờ khách hàng khi chuyển khoản chỉ cần nhập tên mà không cần phải ghi rõ thanh toán tiền vì mục đích gì, tạm ẩn, xóa các buổi livestream khỏi các trang mạng điện tử để tránh sự truy vết của cơ quan kiểm tra thuế, sử dụng các tài khoản ngân hàng khác nhau để nhận tiền hàng, nhờ nhân viên thu hộ hay việc chỉ nhận tiền mặt khi thanh toán,...

2.2.3.3. Nguyên nhân từ hoạt động quản lý và cán bộ trong ngành thuế

Hiện nay quy định tại Việt Nam về kinh doanh trực tuyến còn nhiều kẽ hở và chưa nhất quán cụ thể. Hoạt động quản lý đối với lĩnh vực này cũng còn nhiều yếu kém. Hầu hết, việc thanh tra, kiểm tra thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động kinh doanh trực tuyến chỉ mới phát hiện ra một số cá nhân trốn thuế, còn đa số các cá nhân tự kê khai thuế khi thấy thu nhập quá lớn mặc dù thu nhập này là của nhiều năm cộng lại. Trong khi, kỳ tính thuế thu nhập cá nhân là một năm. Về trình độ của đội ngũ cán bộ trong ngành thuế mặc dù đã được

²³ Diễn đàn của Hội Liên Hiệp Thanh niên Việt Nam (2021), “Truy thuế cá nhân bán hàng qua mạng”, <https://thanhnien.vn/truy-thue-ca-nhan-ban-hang-qua-mang-1851055025.htm>, truy cập ngày 04/04/2023

²⁴ Lê Thanh (2020), “Một người ở Hà Nội có thu nhập 140 tỉ từ các nhà mạng”, Báo tuổi trẻ, <https://tuoitre.vn/mot-nguoi-o-ha-noi-co-thu-nhap-140-ti-tu-cac-nha-mang-20200620172407567.htm>, truy cập ngày 04/04/2023

nâng cao. Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển của hoạt động kinh doanh trực tuyến ở nước ta thì vẫn còn nhiều bất cập, thiếu những kiến thức chuyên sâu, chuyên nghiệp. Thái độ trong công việc chưa tận lực, thờ ơ, chưa tạo được mối liên kết chặt chẽ giữa các cá nhân trong cơ sở, ban ngành cũng như người nộp thuế. Đối với các lãnh đạo thì thiếu kiến thức về quản lý trong nội bộ cũng như phân công nhiệm vụ, phân bổ nguồn nhân lực cho hợp lý.

2.2.3.4. Về cơ sở vật chất phục vụ cho ngành thuế

Đối với cơ sở vật chất chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của hoạt động kinh doanh trực tuyến. Dẫn đến hiệu quả của việc thực thi thuế khi thu nhập thông tin người nộp thuế cũng như cung cấp mã số thuế trên hệ thống phần mềm bị ách tắc. Từ đó, làm cho hoạt động quản lý thuế gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

Tiểu kết Chương 2

Trong Chương 2, tác giả luận văn đã tiến hành nghiên cứu quy định pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến trên cơ sở phân tích, bình luận các quy định chung về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến. Ngoài ra, tác giả cũng thực hiện phân tích thực trạng áp dụng các quy định pháp luật trên thực tiễn từ đó chỉ ra những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế cũng như những nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế về thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam. Việc phân tích quy định pháp luật và đánh giá thực trạng, thực tiễn là cơ sở để đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Chương 3.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRỰC TUYẾN

3.1. Định hướng của việc hoàn thiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến

3.1.1. Hoàn thiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến phải phù hợp với Đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước; đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh và bình đẳng

Đảng và Nhà nước ta luôn nhận thức rõ vai trò quan trọng của thuế thu nhập cá nhân. Việc xây dựng và triển khai thành công chính sách thuế TNCN có thể giúp Nhà nước đạt được nhiều mục tiêu khác nhau, bao gồm: (i) *Tạo nguồn thu cho ngân sách*; (ii) *Thực hiện điều tiết thu nhập, đảm bảo công bằng trong xã hội*; (iii) *Tạo điều kiện kiểm soát thu nhập trong xã hội*.²⁵ Để đảm bảo hoàn thiện hệ thống pháp luật về thuế thì ngày 23/4/2022 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 508/QĐ-TTg Quyết định về việc phê duyệt chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, với mục tiêu tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách thuế gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới,

²⁵ Trương Bá Tuấn (2017), “Cải cách chính sách thuế thu nhập cá nhân của Việt Nam hướng tới mục tiêu tái cấu trúc ngân sách nhà nước”, tại [https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM114640], truy cập 27/06/2023

Xây dựng ngành Thuế Việt Nam hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; công tác quản lý thuế, phí và lệ phí thống nhất, minh bạch, chuyên sâu, chuyên nghiệp theo phương pháp quản lý rủi ro, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ của người dân và doanh nghiệp; đồng thời trọng tâm của công tác quản lý thuế dựa trên nền tảng thuế điện tử và ba trụ cột cơ bản: thể chế quản lý thuế đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; nguồn nhân lực chuyên nghiệp, liêm chính, đổi mới; công nghệ thông tin hiện đại, tích hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế trong bối cảnh nền kinh tế số.²⁶

Sự bùng nổ của mạng xã hội đã tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh trực tuyến diễn ra vô cùng mạnh mẽ, tạo công ăn việc làm cho nhiều cá nhân, tổ chức. Để đảm bảo cho việc kinh doanh diễn ra ổn định, chất lượng và phát triển thì hệ thống pháp luật về thuế TNCN trong hoạt động kinh doanh trực tuyến phải được hoàn thiện phù hợp với Đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh và bình đẳng.

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến nhằm chống thất thu ngân sách nhà nước và nâng cao trách nhiệm của người nộp thuế

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân đối với loại hình kinh doanh trực tuyến góp phần chống thất thu ngân sách nhà nước

Nhằm đảo bảo cơ sở pháp lý chặt chẽ để bảo đảm cho việc chống thất thu NSNN và nâng cao trách nhiệm của NNT thì ngay từ khi ra đời, mục tiêu của Luật quản lý thuế và luật thuế TNCN được xác định là nhằm quản lý thuế hiệu quả, chống thất thu NSNN. Để thực hiện nhiệm vụ này, đòi hỏi pháp luật về quản lý thuế nói chung và pháp luật TNCN nói riêng phải được đồng bộ, thống nhất và hoàn thiện nhất, có tính áp dụng mạnh mẽ trong quá trình áp dụng vào thực tiễn xã hội, đặc biệt là trong bối cảnh xã hội số.

Nhận thức được những bất cập này, Bộ Tài chính đã xây dựng Luật Quản lý thuế cùng các Thông tư và Nghị định hướng dẫn nhằm khắc phục những thiếu sót trong việc thu thuế trong hoạt động kinh doanh trực tuyến và thu thuế xuyên biên giới. Ngoài các văn bản pháp luật về thuế nêu trên, ngày 12/11/2021 Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký Quyết định 2146/QĐ-BTC về việc ban hành kế hoạch tổng thể thực hiện các giải pháp tại đề án “Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử tại Việt Nam”, theo đó Tổng cục Thuế sẽ xây dựng đề án bổ sung chức năng điều tra cho cơ quan Thuế để triển khai thực hiện từ năm 2025 với mục tiêu nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý thuế đối với thương mại điện tử trong nước và xuyên biên giới, chú trọng hoạt động cung cấp dịch vụ số xuyên biên giới của nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở kinh doanh cố định tại Việt Nam.

- Thứ hai, hoàn thiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến góp phần nâng cao trách nhiệm của người nộp thuế

Nộp thuế là nghĩa vụ của tất cả mọi công dân. Bên cạnh những cá nhân, doanh nghiệp thực hiện tốt nghĩa vụ của mình thì vẫn còn nhiều cá nhân, tổ chức tìm mọi cách trốn thuế. Với môi trường kinh doanh trực tuyến rất khác với kinh doanh truyền thống, các thông tin về hoạt động kinh doanh trực tuyến dễ dàng bị thay đổi, xóa bỏ, dẫn đến việc cơ quan thuế không có đủ cơ sở để xác định nghĩa vụ thuế đối với các hộ, cá nhân kinh doanh trên nền tảng xã hội số. Chính vì vậy, cơ quan thuế không thể thực hiện các biện pháp bắt buộc, cưỡng chế như đối với hoạt động kinh doanh theo cách truyền thống. Mà khuyến khích mỗi cá nhân, tổ chức tự giác thực hiện trách nhiệm của mình.

²⁶ Mục 1/ Điều 1/ Quyết định 508/QĐ-TTg Quyết định về việc phê duyệt chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 ngày 23/4/2022

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến nhằm khắc phục các vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn

Nhìn chung khung pháp luật về thuế TNCN trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam đã được quy định khá đầy đủ. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh trực tuyến còn khá mới mẻ, đặc điểm kinh doanh trực tuyến có đặc điểm ảo, dựa trên nền tảng công nghệ, khó kiểm chứng thông tin nhận dạng, dễ dàng xóa bỏ và thay đổi nên tạo sự khó khăn trong việc nắm bắt các giao dịch vì thế rất khó để có thể thu thuế từ người kinh doanh trực tuyến, gây thất thu thuế và tạo môi trường cạnh tranh không công bằng cho các loại hình kinh doanh khác. Đồng thời, người kinh doanh trực tuyến không phải đăng ký kinh doanh nên cơ quan thuế lại càng khó khăn trong việc quản lý, kê khai và thu thuế. Không những thế, phương thức thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh trực tuyến cũng đòi hỏi nhiều yêu cầu rất khác so với thanh tra, kiểm tra theo phương thức truyền thống.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về thuế cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam

3.2.1. Hoàn thiện quy định pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến

Hiện nay, Luật Quản thuế về cơ bản đã tạo bước ngoặt lớn trong việc quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, đặc biệt là các nhà cung cấp nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam tạo hành lang pháp lý vững chắc cho cơ quan quản lý thuế cũng như đảm bảo môi trường kinh doanh công bằng, là nền tảng cho hoạt động xây dựng các cơ chế, giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý thuế ở nước ta. Tuy nhiên, với vai trò là một đạo luật, Luật Quản lý thuế vẫn chưa có sự quy định cụ thể đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến vốn được xem là hoạt động mới mẻ và đặc thù. Do đó, đòi hỏi ta cần xây dựng một cơ chế pháp lý, “hoàn thiện các chính sách quản lý hoạt động giao dịch điện tử” nhằm khắc phục được những hạn chế hiện nay, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của hoạt động kinh doanh trực tuyến. Tác giả xin đưa ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật về thuế TNCN trong hoạt động kinh doanh trực tuyến như sau:

Thứ nhất, tạo ra cơ chế tạm tính thuế thu nhập cá nhân trước khi phát sinh thu nhập:

Thông thường việc tính thuế thu nhập cá nhân hoặc doanh nghiệp sẽ được tính sau 1 năm và vào thời điểm cuối năm để tính tổng thu nhập trong một năm và các cá nhân sẽ nộp thuế thu nhập trên cơ sở đó. Tuy nhiên, đối với các cá nhân kinh doanh trực tuyến trên các nền tảng thương mại điện tử thì tác giả cho rằng việc thu thuế sau như vậy sẽ có những bất lợi nhất định do sự không ổn định và khó quản lý kiểm soát các đối tượng này. Do đó, cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên đặt ra cơ chế tạm tính thuế thu nhập cá nhân và yêu cầu nộp trước khi phát sinh doanh thu trên sàn giao dịch điện tử.

Cụ thể là sau khi hoàn tất đăng ký thủ tục kinh doanh trực tuyến trên sàn giao dịch thương mại điện tử, cá nhân này sẽ nộp một khoản phí nhất định cho sàn giao dịch thương mại điện tử để sau khi kết thúc tính thuế thì cơ quan nhà nước có thể khấu trừ thuế từ khoản phí đó. Nếu thuế thu nhập phải nộp cao hơn với khoản phí họ đã nộp từ đầu thì yêu cầu nộp bổ sung cho sàn giao dịch thương mại điện tử. Việc nộp thuế trước này tạo ra một cơ chế bắt buộc các cá nhân phải hiểu rõ trách nhiệm của cá nhân trong việc thực hiện nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước và cũng giảm bớt các cá nhân kinh doanh trực tuyến nhỏ lẻ, không có ý định kinh doanh trực tuyến lâu dài.²⁷

²⁷ Nguyễn Mai Linh (2021), “Thu thuế thu nhập cá nhân kinh doanh online trên các sàn thương mại điện tử: bất cập và giải pháp”, Tạp chí điện tử, <https://svn.vn/thu-thue-thu-nhap-ca-nhan-kinh-doanh-online-tren-cac-san-thuong-mai-dien-tu-bat-cap-va-giai-phap1626800311.html>, truy cập ngày 04/04/2023

Thứ hai, cần bổ sung các quy định về thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến trong các văn bản cụ thể về thuế thu nhập cá nhân và nhằm đồng bộ với hệ thống pháp luật thuế và phù hợp với thông lệ quốc tế

Hoạt động kinh doanh trực tuyến đang phát triển một cách nhanh chóng và chiếm một vị trí quan trọng trong nền kinh tế. Đây là hoạt động có tính chất đặc thù, là đặc trưng của nền kinh tế với sự phát triển vượt bậc của khoa học công nghệ. Do đó, việc bổ sung các quy định dành riêng cho hoạt động này là một yêu cầu tất yếu, khách quan, phù hợp với thực tế. Bởi thuế thu nhập cá nhân là sắc thuế điều tiết đối với hoạt động này, tuy nhiên vẫn chưa có quy định cụ thể, chi tiết về hoạt động kinh doanh trực tuyến. Vì vậy, sự bổ sung là yêu cầu tất yếu góp phần hoàn thiện cơ chế pháp lý cho hoạt động quản lý thuế.

Bên cạnh đó, nghiên cứu pháp luật và thông lệ quản lý thuế trong lĩnh vực TMĐT, kinh doanh qua MXH của các nước trên thế giới, thu thập thông tin về các hình thức kinh doanh TMĐT xuyên biên giới để đề xuất các giải pháp phù hợp với thông lệ quốc tế.

Khung pháp lý cho kinh doanh trực tuyến cần được hoàn thiện, đặc biệt là trên nền tảng mạng xã hội. Đồng thời, nhà nước cần ban hành các văn bản hướng dẫn pháp luật đối liên quan đến kinh doanh trực tuyến. Như thế, người tham gia kinh doanh có thể hiểu biết, nắm rõ tường tận những quy định đối với việc kinh doanh của mình, từ đó sẽ thực hiện đúng và giảm thiểu tranh chấp cũng như vi phạm pháp luật.

Thứ ba, cần nghiên cứu, nhận diện và phân nhóm người nộp thuế theo các loại hình thương mại điện tử điển hình để tập trung nguồn lực quản lý.

Trước mắt nên chú trọng vào các loại hình thương mại điện tử đang phát triển mạnh và rủi ro cao như: Kinh doanh trò chơi trực tuyến; Cung cấp dịch vụ quảng cáo trực tuyến; Sàn giao dịch thương mại điện tử; Cung cấp sản phẩm số (nhạc, phim qua internet)... sau đó tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh, răn đe các hành vi vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh này.

3.2.2. Hoàn thiện pháp luật về quản lý thuế trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam

Thứ nhất, tạo ra cơ chế ủy quyền bắt buộc cho sàn giao dịch thương mại điện tử:

Trên cơ sở các nội dung của Thông tư 40/2021/TT-BTC, cơ quan quản lý thuế muốn thu thuế của các cá nhân kinh doanh trực tuyến trên các sàn giao dịch thương mại điện tử phải đưa ra cơ chế về một trong những thủ tục đăng ký kinh doanh trực tuyến trên sàn thương mại điện tử là phải chấp nhận điều khoản ủy quyền cho chủ sở hữu sàn giao dịch thương mại điện tử sẽ đóng thuế thay cho họ. Tiếp đó, nếu các cá nhân kinh doanh trực tuyến không thực hiện thủ tục ủy quyền hoặc kê khai các thông tin cần thiết phục vụ cho việc đóng thuế thì sẽ bị hủy tài khoản kinh doanh trực tuyến.

Cần hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật theo hướng quy định các sàn TMĐT có chức năng đặt hàng trực tuyến có trách nhiệm khai thay, nộp thay cho các hộ, cá nhân kinh doanh thông qua sàn. Cơ quan thuế có thể ủy nhiệm cho sàn TMĐT thu thuế đối với phần doanh thu mà các hộ, cá nhân kinh doanh nhận được từ hoạt động kinh doanh thông qua sàn. Giải pháp này giúp việc quản lý và thu thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh hiệu quả hơn, do sàn TMĐT là đơn vị nắm được tất cả thông tin người nộp thuế và dòng tiền thanh toán. Đồng thời, góp phần tiết kiệm được thời gian, chi phí, tạo thuận lợi cho hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với NSNN.²⁸

²⁸ Nguyễn Thị Hương - Lê Ngọc Anh - Nguyễn Thị Hải Anh - Lê An Vụ Quản lý thuế DN nhỏ và vừa và hộ kinh doanh, cá nhân (2022), “Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên sàn TMĐT Shopee: thực trạng và giải pháp”, Tạp chí điện tử Thuế Nhà nước, <https://thuenhanuoc.vn/tapchi/chuyen-muc/dien-dan/32bd47d6-ed26-446a-b359-f5198d4839e1>, truy cập ngày 04/04/2023

Thứ hai, cần quy định mang tính bắt buộc việc đăng ký cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh trực tuyến.

Theo đó, bất kỳ cá nhân, tổ chức có thực hiện hoạt động kinh doanh trực tuyến đều phải tiến hành đăng ký cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh trực tuyến của mình với cơ quan chức năng, không phân biệt quy mô, loại hình kinh doanh. Hình thức đăng ký linh hoạt thông qua các website quản lý thuế TMDT (Website đặc thù). Các cá nhân, tổ chức không cần đến cơ quan thuế để thực hiện thủ tục hành chính vẫn có thể tiến hành đăng ký kinh doanh. Đây được xem là giải pháp đảm bảo sự quản lý của nhà nước đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến, cá nhân, tổ chức được tự do kinh doanh nhưng trong khuôn khổ pháp luật, điều này không hạn chế quyền của cá nhân, tổ chức mà là giải pháp để có thể đảm bảo quyền, lợi ích của tổ chức, để nhà nước có cơ chế bảo vệ chủ thể kinh doanh tránh khỏi các rủi ro có thể phát sinh từ hoạt động kinh doanh “chui”.

Đồng thời, đây cũng là một kênh thông tin để quản lý thu nhập chịu thuế của cá nhân, tổ chức. Từ cơ sở dữ liệu này, nhà nước biết được cá nhân, tổ chức nào đang thực hiện hoạt động thương mại điện tử, để từ đó có cơ chế quản lý, kiểm soát. Nếu doanh thu từ hoạt động kinh doanh đạt mức phải chịu thuế thì cơ quan chức năng có nghĩa vụ thông báo về việc nộp thuế cho cá nhân, tổ chức đó. Nếu kinh doanh thua lỗ, nhà nước có thể có cơ chế hoàn thuế hoặc các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích tương ứng. Nếu cá nhân, tổ chức không tiến hành đăng ký kinh doanh, nộp thuế thì sẽ phải chịu các chế tài tương ứng. Để đảm bảo biện pháp này được thực thi hiệu quả, cơ quan thuế phải xây dựng được các công cụ quản lý hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin một cách triệt để, có thể lấy kinh nghiệm từ các quốc gia châu Âu trong công tác thanh tra, kiểm soát hoạt động thương mại điện tử.²⁹

Thứ ba, cần quy định cụ thể trường hợp nào thì cơ quan thuế được yêu cầu ngân hàng thương mại cung cấp thông tin về tài khoản của cá nhân mở tại ngân hàng thương mại

Các cơ quan lập pháp của Việt Nam cần quy định cụ thể các trường hợp nào thì cơ quan thuế được yêu cầu ngân hàng thương mại cung cấp thông tin về tài khoản của cá nhân mở tại ngân hàng thương mại để các cơ quan phối hợp cho đồng bộ. Bổ sung thêm các quy định về cách thức quản lý các mạng xã hội kinh doanh thương mại điện tử; phân quyền quản lý cụ thể, rõ ràng cho các cơ quan quản lý có liên quan; đưa ra các chế tài có sức răn đe tương ứng với các hành vi vi phạm. Tiếp đó, cần phát triển hạ tầng kỹ thuật cho thanh toán điện tử, đẩy mạnh hơn nữa các dịch vụ công như: hải quan điện tử; kê khai thuế và nộp thuế điện tử;... Ngoài ra, cần xây dựng một hệ sinh thái trong nội bộ các cơ quan chức năng để các cơ quan này có thể phối hợp, nắm bắt thông tin và có được sự đồng bộ trong việc quản lý các doanh nghiệp, các cá nhân là thương nhân thực hiện hoạt động kinh doanh trên các trang mạng xã hội.

Thứ tư, tăng cường trao đổi thông tin với cơ quan Thuế các nước và vùng lãnh thổ đã ký Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần với Việt Nam (trong đó có Điều khoản về trao đổi thông tin). Đây là khung pháp lý quan trọng để Việt Nam thực hiện trao đổi thông tin với các nước phục vụ công tác quản lý thuế đối với các giao dịch TMDT qua biên giới B2B và B2C.

3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thuế cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam

3.3.1. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế

- Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các chính sách pháp luật bằng nhiều hình thức đa dạng.

²⁹ Nguyễn Trung Dương; Lê Nhật Hồng (2019), “*Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến- Thực trạng và một số kiến nghị*”, Tạp chí Pháp luật và thực tiễn, số 40/2019, tr.25.

Pháp luật cần tổ chức tuyên truyền, phổ cập pháp luật cho những cá nhân, tổ chức tham gia kinh doanh bằng các hình thức như tuyên truyền qua chính các trang mạng xã hội – nơi họ thực hiện kinh doanh, phát động các cuộc thi theo hội nhóm để tạo phong trào lớn trong cộng đồng, mời các diễn giả chia sẻ kiến thức về pháp luật cũng như kinh doanh theo định kỳ với hình thức trực tuyến... Ngoài ra, Ngành Thuế cần áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để xử lý dữ liệu và hình thành nên các trợ lý ảo- chatbot, thực tiễn nhiều doanh nghiệp đã thực hiện và mang lại nhiều hiệu quả trong công việc. Chatbot là chương trình máy tính trí tuệ nhân tạo mô phỏng hành vi con người và có thể tương tác với con người thông qua tiếp nhận và thực hiện yêu cầu. Trong hoạt động hỗ trợ NNT giải đáp những thắc mắc về thủ tục, trình tự và thực hiện nghĩa vụ về thuế hoàn toàn có thể sử dụng chatbot để nâng cao hiệu quả quản lý thuế. Trong mô hình này thì NNT khi có nhu cầu sẽ gửi câu hỏi đến cơ quan thuế qua một website, các trợ lý ảo sẽ tiếp nhận câu hỏi, sử dụng AI phân tích nhận dạng câu hỏi và đưa ra câu trả lời cho NNT. Khi thực hiện mô hình này thì cả người nộp và cơ quan thuế đều đạt được những lợi ích nhất định.

Thứ hai, đưa ra một số biện pháp hỗ trợ trong việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của cá nhân, tổ chức

Kinh nghiệm từ Mỹ, Hàn Quốc cho thấy việc áp dụng các biện pháp hỗ trợ việc nộp thuế của người dân đem lại hiệu quả rất lớn đối với công tác quản lý thuế. Đơn giản hóa thủ tục khai thuế, nộp thuế, ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ hoạt động này là giải pháp hữu hiệu, cần thiết được áp dụng, phát triển. Hiện nay, Việt Nam cũng đang ứng dụng cách này, do đó yêu cầu đặt ra là cần có sự hoàn thiện trong việc triển khai thực hiện, kết hợp với công tác giáo dục nâng cao ý thức, kiến thức về thuế để đảm bảo sự hiệu quả. Ngoài ra, Việt Nam cần phát triển các hệ thống hỗ trợ, tư vấn về thuế miễn phí cho người dân. Hiệu quả của hoạt động này đòi hỏi việc tư vấn phải có sự chủ động của cơ quan chức năng, điều này có nghĩa các “tư vấn viên” phải chủ động thường xuyên liên hệ với cá nhân kinh doanh trực tuyến (có thông tin từ việc đăng ký cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh trực tuyến) thông qua email hoặc liên lạc trực tiếp nhằm cung cấp các thông tin, cách thức về đăng ký, khai thuế, hướng dẫn tư vấn các vấn đề khác theo yêu cầu của cá nhân đó. Đây không chỉ là hình thức hỗ trợ việc nộp thuế mà còn là cách để cơ quan quản lý thuế nhắc nhở, thông tin về việc nộp thuế cho các cá nhân kinh doanh trực tuyến.³⁰

3.3.2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành thuế và tăng cường giám sát, quản lý đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý thuế

Thứ nhất, quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến đòi hỏi phải xây dựng được đội ngũ cán bộ thuế gồm cán bộ thực hiện các chức năng quản lý và các cán bộ công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý thuế trong nền kinh tế số. Theo đó, hướng xây dựng đội ngũ được đề xuất:

Một là, thiết lập tiêu chuẩn tuyển dụng công chức ngành thuế theo hướng nâng cao tiêu chuẩn về tiêu chí ngành học tốt nghiệp và điều kiện văn bằng tin học và ngoại ngữ khi ứng tuyển.

Hai là, đối với lực lượng cán bộ thuế đang công tác ở cơ quan quản lý thuế các cấp Ngành thuế cần tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn theo kế hoạch hằng quý và hằng năm trong nước và nước ngoài nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức trực tiếp và gián tiếp quản lý thuế trong hoạt động kinh doanh trực tuyến.

Ba là, trong việc đào tạo nguồn nhân lực tương lai cho ngành Thuế, đáp ứng yêu cầu công việc trong thời kỳ chuyển đổi số của ngành Tài chính. Ngành Thuế cần thiết phải đề

³⁰ Nguyễn Trung Dương; Lê Nhật Hồng (2019), “*Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến- Thực trạng và một số kiến nghị*”, Tạp chí Pháp luật và thực tiễn, số 40/2019, tr. 27

xuất với Bộ Tài chính đặt hàng sản phẩm đào tạo từ các trường đại học kinh tế có chất lượng trong và ngoài nước.

- *Thứ hai, Những cơ quan có thẩm quyền cần tăng cường giám sát, quản lý thị trường kinh doanh trực tuyến.*

Tổng cục Thuế nên phối hợp giữa ngành Thuế với Bộ Công thương, Bộ Thông tin - truyền thông, đơn vị quản lý các trang mạng xã hội (Facebook, Instagram...) để nắm danh sách các website, các tài khoản của các tổ chức, cá nhân có hoạt động thương mại điện tử trên mạng xã hội. Ngành thuế phối hợp với các nhà mạng và đại diện các trang mạng xã hội quản lý Việt Nam để chặn tài khoản đối với những chủ tài khoản kinh doanh trực tuyến có doanh số lớn nhưng không chấp hành các nghĩa vụ thuế.

Tổng cục Quản lý thị trường phải phát huy tối đa vai trò của mình trong việc quản lý, điều tra xuất xứ, chất lượng hàng hóa, dịch vụ được bán trên mạng xã hội nhằm phát hiện được hàng lậu, hàng giả, hàng nhái.

Cần phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Tài chính với Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu giải pháp về thanh toán; Xây dựng và phát triển hệ thống thanh toán TMĐT quốc gia, các tiện ích tích hợp thanh toán điện tử để sử dụng rộng rãi cho các mô hình TMĐT phát sinh; Thiết lập cơ chế quản lý, giám sát các giao dịch thanh toán nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động cung cấp dịch vụ TMĐT, kinh doanh qua MXH và cung cấp dịch vụ xuyên biên giới....

Tiểu kết Chương 3

Trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước, nền kinh tế phát triển mạnh mẽ, trào lưu kinh doanh trực tuyến đang lan rộng và phổ biến trên toàn Thế giới. Mạng xã hội với tính chất là một thị trường mở, không đòi hỏi quá nhiều vốn đầu tư, chi phí nhưng lại có sẵn một lượng khách hàng tiềm năng đã kích thích cho nhiều cá nhân, tổ chức, nhà đầu tư, đặc biệt là giới trẻ tham gia kinh doanh, tìm kiếm lợi nhuận trên thị trường này ngày càng rầm rộ. Bên cạnh những mặt tích cực mang lại giá trị kinh tế, thì cũng phải thừa nhận rằng kinh doanh trực tuyến mang lại những đặc điểm gây khó khăn cho hoạt động quản lý thuế của các Cơ quan, Ban ngành. Đặc biệt là quản lý thuế đối với các cá nhân, hộ kinh doanh trực tuyến. Trong Chương 3, tác giả đã đề xuất các định hướng hoàn thiện pháp luật về thuế TNCN trong hoạt động kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam. Trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Sự phát triển của đất nước cũng như sự thành công của từng cá nhân, tổ chức trong hoạt động kinh doanh trực tuyến thì không thể thiếu vấn đề thuế thu nhập cá nhân. Chính vì vậy, công tác triển khai quản lý thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến là một nhiệm vụ có vai trò vô cùng quan trọng để đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của đất nước, cá nhân và doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp đạt được những mục tiêu đã đề ra trong hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Luận văn đã thực hiện được các mục tiêu sau:

1. Hệ thống hóa một số vấn đề lý luận và quy định pháp luật về thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam.
2. Phân tích, đánh giá thực trạng và thực tiễn thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến.
3. Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến.

Nhiệm vụ quản lý thuế nói chung và quản lý thuế thu nhập cá nhân nói riêng, đặc biệt là thuế thu nhập cá nhân trong hoạt động kinh doanh trực tuyến trong thời đại công nghệ số bùng nổ như hiện nay là nhiệm vụ hàng đầu và vô cùng quan trọng, lâu dài và đòi hỏi Việt Nam và các nước cần quan tâm để có những chính sách cũng như những quy định triển khai, hướng dẫn và quản lý chặt chẽ hơn nhằm tránh thất thu cho NSNN nhưng vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh diễn ra thuận lợi để cá nhân, tổ chức có được nguồn thu nhập ổn định cho bản thân và gia đình, giúp đảm bảo cuộc sống ổn định, an ninh xã hội.

Mặc dù đã cố gắng rất nhiều, song luận văn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Kính mong Thầy và Nhà trường chỉ dẫn, góp ý để luận văn hoàn thiện hơn nhằm áp dụng vào pháp luật về thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến ở Việt Nam./.

Xin trân trọng cảm ơn!.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Các văn bản pháp luật

1. Quốc hội (2014), Văn bản hợp nhất số 15/VBHN-VPQH của Văn phòng Quốc hội quy định về Luật thuế thu nhập cá nhân ngày 11/12/2014;
2. Quốc hội (2019), Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ban hành ngày 13/6/2019;
3. Quốc hội (2020), Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
4. Quốc hội (2005), Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/6/2005;
5. Chính phủ (2013), Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ban hành ngày 16/5/2013 quy định về Thương mại điện tử;
6. Chính phủ (2021), Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ban hành ngày 04/1/2021 quy định về đăng ký doanh nghiệp;
7. Chính phủ (2016), Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ban hành ngày 04/10/2016 quy định về lệ phí môn bài;
8. Chính phủ (2020), Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ban hành ngày 19/10/2020 quy định về quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;
9. Bộ Tài Chính (2015), Nghị định số 14/ VBHN-BTC ban hành ngày 26/5/2015 quy định chi tiết một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân;
10. Bộ Tài Chính (2021), Thông tư số 40/2021/TT-BTC ban hành ngày 01/6/2021 hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;
11. Bộ Tài Chính (2013), Thông tư số 156/2013/TT-BTC ban hành ngày 06/11/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của luật quản lý thuế; luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quản lý thuế và nghị định số 83/2013/nđ-cp ngày 22/7/2013 của chính phủ;
12. Bộ Tài Chính (2015), Thông tư số 92/2015/TT-BTC ban hành ngày 15/06/2015 hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/ql13 và nghị định số 12/2015/nđ-cp ngày 12/02/2015 của chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế;
13. Bộ Tài Chính (2013), Thông tư số 111/2203/TT-BTC ban hành ngày 15/08/2023 hướng dẫn thực hiện luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và nghị định số 65/2013/NĐ-CP của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân;
14. Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội (2020), Nghị quyết số: 954/2020/UBTVQH14 ban hành ngày 02/6/2020 về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân;

B. Các tài liệu tham khảo

a. Sách, tạp chí pháp lý

15. Lê Xuân Trường (2010), Giáo trình Quản lý thuế, Nhà xuất bản Tài chính;
16. Nguyễn Thị Liên (2009) , Giáo trình Nghiệp vụ thuế của Học viện Tài chính;
17. Nguyễn Văn Nam (2016), “*Quản lý thuế thu nhập cá nhân ở Cục Thuế tỉnh Hà Nam,*” Luận văn Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế- Đại học Quốc gia Hà Nội;
18. Bùi Văn Hưng (2022), “*Pháp luật về thuế đối với loại hình kinh doanh trực tuyến*”, Tóm tắt Luận văn Thạc sĩ Luật kinh tế, Trường Đại học Luật- Đại học Huế;

19. Lê Quốc Công (2017), “*Hoàn thiện công tác quản lý thuế thu nhập cá nhân tại tỉnh Kon Tum*,” Luận văn Thạc sĩ Kinh tế phát triển, Trường Đại học Kinh tế- Đại học Đà Nẵng.

20. Nguyễn Công Quốc Dũng (2022), “*Pháp luật về thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân kinh doanh và hộ kinh doanh*”, Luận văn Thạc sĩ Luật kinh tế, Trường Đại học Luật- Đại học Huế.

21. Nguyễn Trung Dương; Lê Nhật Hồng (2019), “*Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến- Thực trạng và một số kiến nghị*”, Tạp chí Pháp luật và thực tiễn, số 40/2019;

b. Websites, trang điện tử

22. Lý Vương Khanh (2021), “*Kinh doanh trực tuyến tại Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử; truy cập 04/04/2023 tại [<https://tapchitoaan.vn/kinh-doanh-truc-tuyen-tai-viet-nam-hien-nay>];

23. Theo TBTCVN (2022), “*Chống thất thu thuế thương mại điện tử xuyên biên giới: Cần hơn nữa sự tự giác của người nộp thuế*,” Tạp chí điện tử Thương Hiệu và Công luận, truy cập 04/04/2023 tại [<https://thuonghieuvongluan.com.vn/chong-that-thu-thue-thuong-mai-dien-tu-xuyen-bien-gioi-can-hon-nua-su-tu-giac-cua-nguoi-nop-thue-a176250.html>.];

24. Thu Thảo (2021), “*3.000 cơ sở bán hàng online sẽ bị thu thuế như thế nào?*”, Báo Lao động, truy cập 04/04/2023 tại [<https://laodong.vn/kinh-te/3000-co-so-ban-hang-online-se-bi-thu-thue-nhu-the-nao-978921.ldo>];

25. Vietnamnet (2020), “*Livestream bán hàng kiếm tiền nhưng nộp thuế 0 đồng*”, truy cập 04/04/2023 tại [<https://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/tai-chinh/chieu-tro-tron-thue-trong-kinh-doanh-ban-hang-online-791317.html>];

26. Thy Thơ (2022), “*Sớm bị lỗ hồng thu thuế bán hàng online*”, Báo Người lao động, truy cập 04/04/2023 tại [<https://nld.com.vn/kinh-te/som-bit-lo-hong-thu-thue-ban-hang-online-20220814201259986.htm>];

27. Thế Hoàng (2021), “*Thương mại điện tử bùng nổ trong năm 2021*”, Diễn đàn Đầu tư- Kinh doanh, truy cập 04/04/2023 tại [<https://baodautu.vn/thuong-mai-dien-tu-bung-no-trong-nam-2021-d137452.html>];

28. Phan Anh (2022), “*Thương mại điện tử Việt Nam năm 2022 ước đạt 16,4 tỷ USD*”, Tạp chí Điện tử, truy cập 04/04/2023 tại [<https://vneconomy.vn/thuong-mai-dien-tu-viet-nam-nam-2022-uoc-dat-16-4-ty-usd.htm>];

29. Vietnamnet (2022), “*Nhiều cá nhân kiếm tiền tỷ từ thương mại điện tử không đóng thuế*”, truy cập 04/04/2023 tại [<https://vietnamnet.vn/nhieu-ca-nhan-kiem-tien-ty-tu-thuong-mai-dien-tu-khong-dong-thue-2045091.html>.];

30. Diễn đàn của Hội Liên Hiệp Thanh niên Việt Nam (2021), “*Truy thuế cá nhân bán hàng qua mạng*”, truy cập 04/04/2023 tại [<https://thanhnien.vn/truy-thue-ca-nhan-ban-hang-qua-mang1851055025.htm>];

31. Lê Thanh (2020), “*Một người ở Hà Nội có thu nhập 140 tỉ từ các nhà mạng*”, Báo tuổi trẻ truy cập 04/04/2023 tại [<https://tuoitre.vn/mot-nguoi-o-ha-noi-co-thu-nhap-140-ti-tu-cac-nha-mang-20200620172407567.htm>];

32. Nguyễn Thị Hường - Lê Ngọc Anh - Nguyễn Thị Hải Anh - Lê An Vụ Quản lý thuế DN nhỏ và vừa và hộ kinh doanh, cá nhân (2022), “*Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên sàn TMĐT Shopee: thực trạng và giải pháp*”, Tạp chí điện tử Thuế Nhà nước, truy cập 04/04/2023 tại [<https://thuenhanuoc.vn/tapchi/chuyen-muc/dien-dan/32bd47d6-ed26-446a-b359-f5198d4839e1>];

33. Nguyễn Mai Linh (2021), “*Thu thuế thu nhập cá nhân kinh doanh online trên các sàn thương mại điện tử: bất cập và giải pháp*”, Tạp chí điện tử, truy cập 04/04/2023 tại

[<https://lsvn.vn/thu-thue-thu-nhap-ca-nhan-kinh-doanh-online-tren-cac-san-thuong-mai-dien-tu-bat-cap-va-giai-phap1626800311.html>];

34. Lưu Đức Huy - Vụ trưởng Vụ Chính sách (Tổng cục Thuế) (2018), “*Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh qua mạng xã hội*”, Cổng thông tin điện tử Viện chiến lược và chính sách tài chính, truy cập 04/04/2023 tại [https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM138970];

35. Truy cập 04/04/2023 tại [<https://conglyuat.vn/vi/chuc-nang-vai-tro-cua-thue-thu-nhap-ca-nhan/#:~:text=Thu%E1%BA%BF%20TNCN%20kh%C3%B4ng%20ch%E1%BB%89%20l%C3%A0,c%C3%A1c%20c%C3%A1%20nh%C3%A2n%20b%E1%BB%8B%20gi%E1%BA%A3m>];

36. Truy cập 04/04/2023 tại [<http://asvlaw.net/thue-thu-nhap-ca-nhan-la-gi-dac-diem-vai-tro-cua-thue-thu-nhap-ca-nhan/>];

37. Cổng thông tin điện tử Bộ Tài Chính (2020), “*Chống thất thu thuế từ hoạt động kinh doanh qua mạng: Cần sự chung tay vào cuộc*”, truy cập 04/04/2023 tại [https://mof.gov.vn/webcenter/portal/btcvn/pages_r/1/tin-bo-tai-chinh?dDocName=MOFUCM180714];

38. Mạnh Hùng (2022), “*Công tác quản lý thuế trên thương mại điện tử đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận*”, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, truy cập 04/04/2023 tại [<https://dangcongsan.vn/thoi-su/cong-tac-quan-ly-thue-tren-thuong-mai-dien-tu-da-dat-duoc-nhung-ket-qua-dang-ghi-nhan-620823.html>];

39. Việt Dũng (2021), “*Ngành thuế đổi mới công tác tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế*”, Cổng thông tin điện tử Viện chiến lược và chính sách tài chính, truy cập 04/04/2023 tại [https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM219001];

40. Ban Thời sự (2023), “*Thương mại điện tử xếp thứ 5 thế giới về tốc độ tăng trưởng*”, Báo điện tử VTV News truy cập 04/4/2023 tại [<https://vtv.vn/kinh-te/thuong-mai-dien-tu-xep-thu-5-the-gioi-ve-toc-do-tang-truong-2023010210114727.htm>]

41. Lan Nguyễn (2023), “*Doanh thu thương mại điện tử bán lẻ tại Việt Nam năm 2022 đạt 16,4 tỷ USD*”, Tạp chí thị trường Tài chính tiền tệ, truy cập 04/4/2023 tại [<https://thitruongtaichinhliente.vn/doanh-thu-thuong-mai-dien-tu-ban-le-tai-viet-nam-nam-2022-dat-16-4-ty-usd-43954.html>]